



Thành lũy Champa ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế trong tổng thể thành lũy Champa ở miền Trung Việt Nam

Champa Citadels and Ramparts in Quảng Bình, Quảng Trị and Thừa Thiên Huế, within the General System of Champa Citadels and Ramparts in Central Việt Nam

NGUYỄN VĂN QUẢNG

Giảng viên, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

quangkch@gmail.com

Biên tập: DUYÊN NGUYỄN (Ban biên tập Tạp chí Pratu)

Dịch: NGUYỄN THANH XUÂN

Ngày nhận bài: 07/11/2018; Ngày chấp nhận: 28/11/2020; Ngày xuất bản: 31/08/2023

Kinh phí tài trợ: Bài viết này được hoàn thành trên cơ sở nguồn kinh phí tài trợ từ đề tài khoa học cấp Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam), mã số B2021-10: "Thực trạng, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di tích thành lũy Champa ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế"

Tác giả tuyên bố không có xung đột về lợi ích

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu thực địa và các kết quả nghiên cứu khảo cổ học trong thời gian gần đây, bài viết đề cập đến 8 thành lũy Champa ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế (Việt Nam). Đây được xem là vùng phía Bắc của Lâm Ấp, sau đó là Champa. Từ đó bài viết tập trung làm rõ đặc trưng, cũng như so sánh với các thành lũy Champa ở khu vực phía nam đèo Hải Vân. Bài viết này sẽ bổ sung những tư liệu mới về các thành lũy Champa ở khu vực Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, điều mà các học giả người Pháp trước đây ít đề cập tới. Nghiên cứu này cũng cho thấy, do yếu tố địa - chính trị, địa - lịch sử của vùng đất này trong thời kỳ Lâm Ấp, Champa, ở khu vực này có sự hiện diện của nhiều thành lũy Champa nhất miền Trung Việt Nam, được xây dựng trong nhiều thời điểm khác nhau, từ cuối thế kỷ IV đến đầu thế kỷ XIV, trên nhiều dạng địa hình sinh thái khác nhau, với những cấu trúc đa dạng, vừa mang tính riêng biệt vùng miền, vừa thống nhất với các thành lũy Champa ở miền Trung Việt Nam.

Từ khóa: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, thành lũy, Champa

Abstract: Based on the results of field surveys and archaeological excavations in recent years, this article focuses on eight Champa citadels and ramparts situated in the Vietnamese provinces of Quảng Bình, Quảng Trị and Thừa Thiên Huế (also called Bình-Trị-Thiên). This area is considered the northern territory of Lâm Ấp, later known as Champa. The paper presents details of these monuments and compares them with those built in the south of the Hải Vân Pass. It aims to provide a new set of data and understandings of the system of Champa citadels and ramparts in Bình-Trị-Thiên, a region previously under-researched by French scholars. This article also highlights the geo-political and historical factors that resulted in greater numbers of monuments constructed here than other areas of central Việt Nam. Built roughly from the late 4th to the early 14th century, these sites reflect both regional differences and commonalities with their counterparts in central Việt Nam.

Key words: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, citadels and ramparts, Champa



Mở đầu

Khu vực Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế (sau đây gọi là Bình-Trị-Thiên) nằm ở Bắc Trung Bộ, Việt Nam, được giới hạn ở phía bắc là đèo Ngang, phía nam là đèo Hải Vân (Hình 1). Khu vực này thuộc vùng phía bắc của chính thể Lâm Ấp (林邑)¹ từ thế kỉ II đến đầu thế kỷ VII, và thuộc về vương quốc Champa² từ nửa đầu thế kỷ VII đến nửa đầu thế kỷ 14. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học cho thấy, hiện nay khu vực Bình-Trị-Thiên còn hiện diện đầy đủ các loại hình di tích văn hóa Champa như đền-tháp, thành lũy, mộ táng, công trình khai thác nước (giếng đơn, hệ thống thủy lợi xếp đá) và hàng trăm tác phẩm điêu khắc bằng đất nung, sa thạch, kim loại đang được lưu giữ ở Việt Nam và các nước khác. Những di tích này là minh chứng quan trọng, khẳng định sự phát triển năng động của vương quốc Champa ở khu vực này.

Dữ liệu thu thập từ các cuộc điều tra, khai quật khảo cổ học cho phép chúng tôi nhận diện những đặc điểm của các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên, bao gồm vị trí địa hình, cấu trúc, kỹ thuật xây dựng, niên đại, chủ nhân và chức năng sử dụng qua mỗi thời kỳ. Tuy nhiên, những đặc điểm này trước đây chưa được các học giả quốc tế và Việt Nam nghiên cứu một cách có hệ thống và chiều sâu. Bên cạnh đó, bài viết này cũng trình bày sự đối sánh với các thành lũy Champa ở khu vực phía nam đèo Hải Vân, góp phần bổ sung nhận thức về một loại hình kiến trúc Champa lâu nay ít được sự quan tâm nghiên cứu.

Lịch sử nghiên cứu các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên

Trước năm 1975

Những thông tin về các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên được đề cập từ rất sớm trong các tác phẩm biên niên sử Việt Nam như Ô Châu cận lục (giữa thế kỷ XVI),³ Phủ biên Tạp lục (giữa thế kỷ XVIII),⁴ Đại Nam

Lời cảm ơn: Để hoàn thành nghiên cứu này, tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan ở 3 địa phương Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế đã tạo điều kiện cho tôi nghiên cứu, điều tra thực địa tại các thành lũy Champa. Trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các đồng nghiệp đã đồng ý cho tôi sử dụng các tài liệu, hình ảnh trong bài viết.

¹ Các nguồn sử liệu Trung Hoa đề cập đến Lâm Ấp gồm: *Lâm Ấp Ký* [林邑記], *Thủy Kinh Chú* [水经], *Tấn Thư* [晉書], *Tống Thư* [宋書], *Nam Tê Thư* [南齊書], *Lương Thư* [梁書], *Tuy Thư* [隋書], *Nam Sử* [南史], *Đường Thư* [唐書], *Lĩnh Ngoại Đại Đáp* [嶺外代答]. Những nguồn tư liệu này được trích dẫn lại trong tác phẩm của MASPERO, *Le Royaume de Champa* [Vương quốc Champa], 95–165; ĐÀO DUY ANH, *Lịch sử Cổ đại Việt Nam*; LƯƠNG NHINH, *Lịch sử vương quốc Champa*.

² Lãnh thổ của vương quốc Champa kéo dài từ tỉnh Quảng Bình đến tỉnh Bình Thuận ngày nay.

³ DƯƠNG VĂN AN, *Ô châu cận lục*.

⁴ LÊ QUÍ ĐÔN, *Phủ biên Tạp lục*, 128–29.



Hình 1. Bản đồ các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế ở bắc trung bộ Việt Nam. Bản đồ gốc: Wikimedia Commons, chỉnh sửa và chú thích bởi tác giả (CC BY-NC 4.0).

nhất thống chí (giữa thế kỷ XIX).⁵ Tuy nhiên, những tác phẩm này chỉ đề cập một cách sơ lược về các di tích thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên.

Trong thời kỳ thực dân Pháp (1884–1945), việc nghiên cứu các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên chủ yếu được thực hiện bởi các học giả như Étienne E. Lunet de Lajonquière,⁶ Louis Finot,⁷ Léopold M. Cadière,⁸ Henri Parmentier⁹ and Jean-Yves Claeys.¹⁰ Các nghiên cứu của Cadière cung cấp danh mục và hiện trạng nhiều di tích Champa ở Bình-Trị-Thiên. Tuy nhiên, Cadière chủ yếu đề cập đến các di tích đền-tháp, các tác phẩm điêu khắc Champa và mô tả sơ lược về các thành lũy Champa ở Quảng Bình như Cao Lao Hạ, Uẩn Áo và phế lũy Lâm Ấp.

Tiếp nối Cadière, Parmentier xuất bản công trình nghiên cứu *L'inventaire descriptifs de monuments Chams de L'Annam* [Thống kê Khảo tả Các Di Tích Chăm ở Trung Kỳ]. Ấn phẩm đề cập đến 39 địa điểm có dấu vết văn hóa Champa ở Bình-Trị-Thiên, trong đó có một số thành lũy như thành Lôi, Uẩn Áo, Tiến Biên

⁵ QUỐC SỬ QUÁN TRIỆU NGUYỄN, *Đại Nam nhất thống chí*, 165–66.

⁶ LUNET DE LAJONQUIERE, *Atlas Archéologique de L'Indochine. Monuments du Champa et du Cambodge* [Bản đồ khảo cổ học Đông Dương. Những di tích ở Champa và Campuchia], 12.

⁷ FINOT, "La religion des Chams d'après les monuments" [Tôn giáo của người Chăm theo những di tích], 12–33.

⁸ CADIÈRE, "Vestiges de l'occupation chame au Quảng Bình" [Dấu vết về sự tồn tại của người Chăm ở Quảng Bình], 432–36; CADIÈRE, "Monuments et souvenirs chams du Quảng Trị et du Thừa Thiên Huế" [Những di tích và hồi ức Chăm ở Quảng Trị và Thừa Thiên Huế], 185–95.

⁹ PARMENTIER, *Inventaire descriptif des monuments chams de l'Annam* [Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ], quyển 1, 507–51.

¹⁰ CLAEYS, "Introduction à l'étude de l'Annam et du Champa" [Giới thiệu về nghiên cứu Annam và Champa], 1–144.



Hình 2. Thành Cao Lao Hạ (Quảng Bình). Sơ đồ: Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

(?),¹¹ Cao Lao Hạ, Trung Á và phế lũy Lâm Ấp. So với các nghiên cứu trước đó, công trình của Parmentier có số lượng di tích thành lũy được đề cập nhiều hơn, thông tin chi tiết hơn, bổ sung nhiều thiếu sót về các di tích thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên của các tài liệu trước đó. Tuy nhiên, cũng như Cadière, nghiên cứu của Parmentier chủ yếu là khảo tả trên bề mặt, chưa có một cuộc khai quật khảo cổ học đối với một di tích thành lũy Champa nào ở khu vực này. Những nghiên cứu của các học giả người Pháp đã đặt nền tảng đầu tiên cho việc nghiên cứu văn hoá Champa ở miền trung Việt Nam, đặc biệt là Bình-Trị-Thiên; tuy nhiên việc nghiên cứu chuyên sâu về các di tích thành lũy ở khu vực này vẫn còn hạn chế.

Từ năm 1975 đến nay

Từ sau nghiên cứu của các học giả người Pháp, việc nghiên cứu về văn hóa Champa ở Bình-Trị-Thiên dừng một thời gian dài do chiến tranh. Sau ngày Việt Nam hoàn toàn giải phóng (30/04/1975), công việc này được khởi động lại bởi các nhà nghiên cứu Việt Nam. Đáng chú ý, từ năm 1975 đến nay các nhà khảo cổ đã quan tâm nhiều đến loại hình di tích thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên. Một số tòa thành Champa ở khu vực được khai quật, thám sát như Cao Lao Hạ, Thuận Châu, Hóa Châu; nhờ đó góp phần làm rõ nhiều vấn đề liên quan đến lịch sử, văn hóa Champa. Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu được thực hiện bởi Nhóm Nghiên cứu trẻ ở Phân viện Nghiên cứu Văn hóa-Nghệ thuật miền Trung tại Huế (2001),¹² Ngô Văn Doanh

(2015),¹³ Nguyễn Văn Quảng (2016).¹⁴ Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu đề cập đến một số thành lũy cụ thể, chưa có một công trình nghiên cứu tổng quát để làm rõ các đặc điểm cũng như mối quan hệ của các thành lũy Champa ở khu vực Bình-Trị-Thiên trong tổng thể thành lũy Champa ở miền Trung Việt Nam.

Kết quả điều tra, khai quật khảo cổ học tại Bình-Trị-Thiên

Năm 2016, chúng tôi đã tiến hành điều tra thực địa ở 08 di tích thành lũy Champa thuộc khu vực Bình-Trị-Thiên.¹⁵ Có 04 thành lũy thuộc tỉnh Quảng Bình, 01 thành lũy ở tỉnh Quảng Trị và 03 thành lũy ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả điều tra được thảo luận chi tiết trong phần bài viết sau.

Tỉnh Quảng Bình

Quảng Bình là nơi có nhiều thành lũy Champa nhất ở khu vực Bình-Trị-Thiên. Hiện nay, chúng tôi nhận diện được ở đây còn dấu vết của 02 tòa thành và 02 lũy, có thể đã từng đóng vai trò là trụ sở hành chính, quân sự của vùng miền. Ngoài ra, các công trình này còn có vai trò là tòa thành biên giới, tiền tiêu ở vùng biên địa phía bắc.

Thành Cao Lao Hạ

Di tích này tọa lạc tại thôn 1, xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, cách sông Gianh khoảng 500 m về phía nam. Địa hình xung quanh và bên trong thành là đồng bằng bằng phẳng, rộng rãi, được sử dụng trồng lúa nước. Thành chỉ có một vòng lũy thành dạng hình chữ nhật cân đối, chạy theo hướng tây bắc-đông nam, các góc thành vuông vức (Hình 2). Lũy thành phía bắc dài 243 m, rộng 5 m, cao 1.5 m, còn tương đối nguyên vẹn. Đoạn giữa lũy thành có một khoảng ngắt quãng rộng 11 m, khả năng là dấu vết cửa thành, xung quanh xuất hiện nhiều tảng đá lớn kê ở hai đầu mép lũy. Lũy thành phía tây dài 185.5 m, rộng 6 m, cao 1.3 m. Con đường đi hiện tại chia lũy thành này làm hai nửa bắc, nam tương đối đều nhau. Lũy thành phía nam dài 257 m, rộng 6 m, cao 1.8 m (Hình 3). Cách mép trong của thành khoảng 30 m về phía bắc là một gò đất dài 12 m, rộng 1.5 m, cao hơn mặt ruộng khoảng 0.70 m. Tại đây tập trung nhiều gạch thời Lê, đá cuội, có thể là dấu vết còn lại của một kiến trúc liên quan đến thành. Lũy thành phía đông có chiều dài 184.5 m, rộng 5 m, cao 1.6 m và bị chia làm hai nửa do con đường chạy qua.

Căn cứ vào hiện trạng, có thể nhận thấy thành Cao Lao Hạ có 03 cửa: cửa phía bắc và hai cửa ở phía

¹¹ PARMENTIER đề cập đến địa danh Tiến Biên trong nghiên cứu của mình, tuy nhiên ngày nay không thể xác định được vị trí của di tích này.

¹² NHÓM NGHIÊN CỨU TRẺ, *Kỷ yếu hội thảo chuyên đề “Thành lũy cổ ở khu vực Bình-Trị-Thiên”*.

¹³ NGÔ VĂN DOANH, *Thành cổ Chămpa*, 15–19.

¹⁴ NGUYỄN VĂN QUẢNG, *Nhận thức mới về thành Hóa Châu* (Thừa Thiên Huế).

¹⁵ Các cuộc điều tra thực địa được thực hiện bởi tác giả cùng kiến trúc sư Nguyễn Hoàng Quân.



Hình 3. Lũy thành phía nam và hào nước bên ngoài thành Cao Lao Hạ. Ảnh từ bài trình bày “Đào thám sát thành Cao Lao Hạ (Quảng Bình)”, tác giả Lê Đình Phụng và Phạm Văn Triệu, tại Hội nghị thường niên Những phát hiện mới về Khảo cổ học, Hà Nội, tháng 9 năm 2006; © Lê Đình Phụng và Phạm Văn Triệu.

đông và tây, phía nam không có dấu vết cửa thành. Cửa bắc được xem là cửa chính, từ cửa này có thể đi thuyền ra sông Gianh. Hai cửa còn lại đẵng đối nhau và là cửa phụ. Lũy thành Cao Lao Hạ được đắp bằng đất, lẫn gạch vỡ, đá. Ở một số địa điểm có những tảng đá lớn, hình chữ nhật, nằm giữa lũy thành.

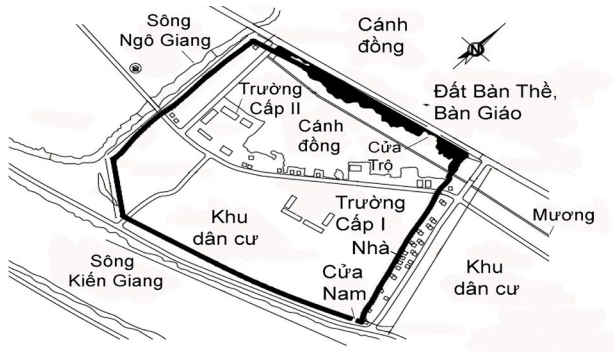
Năm 2005, Viện Khảo cổ học Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Quảng Bình đào 01 hố thám sát 6 m² bên trong thành. Địa tầng hố thám sát sâu 1.5 m, chia làm 4 lớp. Lớp 01 (dày 0.10–0.15 m) là đất trồng trọt. Lớp 02 (dày 0.20–0.30 m) chứa đất có màu xám nhạt, lẫn nhiều mảnh gạch, ngói và gốm sứ. Lớp 03 (dày 0.40–0.50 m) là đất nâu vàng, bị đá ong hóa, chứa ít hiện vật. Lớp 04 chứa đất màu nâu vàng, ở dạng đá ong hóa, hoàn toàn không chứa di vật. Lớp này nằm dưới độ sâu 0.90 m, là lớp sinh thổ. Kết quả thám sát thu được 57 di vật, gồm gốm đất nung, vật liệu kiến trúc, sành, sứ có niên đại kéo dài từ thời kỳ Champa đến các thời kỳ Trần (thế kỷ XIV), Hậu Lê (thế kỷ XV–XVI) (Hình 4). Hiện vật thời Champa ít, gồm 09 mảnh gốm đất nung, không men, không hoa văn trang trí, màu đỏ, xương gốm bở, xốp, có độ thấm nước cao, độ nung thấp, một số mảnh có lõi đen ở giữa, xương gốm dày 0.4–0.6 m. Về chất liệu và loại hình, các mảnh gốm này khá giống với gốm Champa ở thành Hóa Châu, niên đại thế kỷ IX–X. Đây là bằng chứng cho thấy tòa thành có thể do người Champa xây dựng đầu tiên, khoảng thế kỷ IX–X, sau đó được nhà Trần và Hậu Lê kế thừa đến đầu thế kỷ XVII. Hiện vật thời Trần, Hậu Lê có số lượng lớn, có khả năng ở các thời kỳ này thành được sử dụng làm nơi đồn trú, cai quản vùng đất.¹⁶

Thành Cao Lao Hạ tọa lạc ở một vị trí chiến lược phía nam sông Gianh, trấn giữ những vị trí xung yếu như



Hình 4. Gốm khai quật ở thành Cao Lao Hạ, thời kì Champa (trên), thời kì nhà Trần (giữa), thời kì nhà Lê (cuối). Ảnh © Lê Đình Phụng and Phạm Văn Triệu.

¹⁶ LÊ ĐÌNH PHỤNG và PHẠM VĂN TRIỆU, “Đào thám sát thành Cao Lao Hạ (Quảng Bình),” 783–85.



Hình 5. Thành Uẩn Áo (Quảng Bình). Sơ đồ: Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

ngã ba sông và gần biển. Vì vậy thành có thể kiểm soát các tuyến giao thông đường thủy nội địa xuôi ngược dọc sông Gianh và sông Son, cũng như các tuyến đường thủy kết nối các khu vực đông và tây. Thành nằm ở vùng biên địa, nơi tiếp giáp với lãnh thổ Đại Việt (sau thế kỷ X) nên chức năng quân sự của tòa thành được xem là quan trọng nhất. Mặt khác, về mặt địa dư, vùng đất này thuộc phạm vi châu Bố Chính của Champa (theo sử liệu Đại Việt), cho nên tòa thành có thể là trị sở của châu này.

Thành Uẩn Áo

Toà thành này còn có các tên gọi khác là Nhà Ngo, Lò, Ninh Viễn, thành Chàm. Hiện nay thành tọa lạc trên một khu vực bằng phẳng, thuộc phạm vi hai thôn Quy Hậu và Uẩn Áo, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, phía bắc sông Kiến Giang. Địa hình xung quanh thành là đồng bằng, dùng để trồng lúa nước và được bao bọc bởi hệ thống sông, hào khép kín. Thành có một vòng lũy thành hình chữ nhật không cân, các lũy thành chạy theo hướng bắc-tây bắc. Chu vi của thành khoảng 1.525 m (Hình 5).

Lũy thành phía nam có chiều dài khoảng 530 m, chạy hơi cong. Trên lũy thành có nhiều tầng đá hình chữ nhật, với nhiều kích cỡ khác nhau có hình dạng tự nhiên hoặc được đẽo gọt. Những tầng đá này được sử dụng để kê sân, làm hàng rào, bậc cấp, bậc kê ở các bến nước. Một số nằm vương vãi bên trong thành, có thể trước đây được dùng để kê chân lũy thành phía nam. Lũy thành phía bắc còn tương đối nguyên vẹn, chiều dài khoảng 324 m, nơi rộng nhất 32 m, nơi hẹp nhất khoảng 1.8 m, cao trung bình khoảng 1.6 m. Lũy thành được đắp hoàn toàn bằng đất sét, lẫn gạch vỡ và đá cuội. Lũy thành phía đông có chiều dài khoảng 353 m, bị san bạt hoàn toàn để làm nhà ở, vườn tược. Ở góc đông bắc còn một phần lũy thành đắp bằng đất sét, cao khoảng 0.80 m. Trên mặt đất có nhiều dải đá cuội, khả năng liên quan đến sự gia cố chân móng lũy thành. Phía ngoài lũy thành là đường bê tông và dấu vết của hào nước giờ đã bị lấp, gọi là Hào Điền. Có thể trong thời gian sử dụng thành, đây là hào nước nối sông Kiến Giang với khu Đông Thành, xứ Đầm và bao bọc bên ngoài lũy thành phía đông. Trên

lũy thành này, chúng tôi tìm thấy một số viên gạch tròn, đường kính khoảng 0.10–0.15 m, khả năng được dùng làm đạn vào thời Lê Sơ và một vài hiện vật gốm sứ thời Trần. Lũy thành phía tây đã bị phá hủy hoàn toàn ở phần phía nam, một phần phía bắc còn nhìn thấy tường lũy. Chiều dài của lũy còn lại khoảng 318 m, rộng 3 m, cao từ 1.5–1.7 m. Ôm sát phía ngoài lũy thành là sông Ngô Giang (còn gọi là Hói Mai, sông Uẩn Áo, sông Nhà Ngô). Hiện trạng còn lại cho thấy thành Uẩn Áo có hai cửa bố trí ở gần góc thành. Cửa chính ở gần góc đông nam, trên lũy thành phía nam, hướng ra sông Kiến Giang. Cửa thứ hai là cửa phụ, ở gần góc đông bắc, trên lũy thành phía bắc và là cửa nước, có chức năng giao thông đường thủy và tiêu thoát nước.

Lũy thành Uẩn Áo được đắp hoàn toàn bằng đất sét, lẫn gạch, đá, không có bằng chứng của việc xây tường gạch hai bên để làm cốt. Sự hiện diện của nhiều gạch Champa trên lũy thành cho thấy thành Uẩn Áo có khả năng do người Champa xây dựng đầu tiên. Trong thời kỳ Champa, do nằm ở vùng biên viễn nên vai trò quân sự của thành Uẩn Áo có sự nổi trội và đây cũng là trị sở của châu Địa Lý (theo sử liệu Đại Việt).¹⁷ Niên đại của thành chưa được xác định.

Lũy cũ Hoàn Vương

Công trình có dạng trường lũy hình chữ “L”, chạy ven theo các triền đồi theo chiều từ tây sang đông. Với chiều dài hơn 5000 m, lũy bắt đầu từ núi Thành Thang đến khu vực Phù Lưu, Trung Thuần của xã Quảng Lưu, kéo dài đến vùng Quảng Tiến và xã Quảng Châu hiện nay (Hình 6).¹⁸ Ở một số vị trí, lũy cao từ 1.8–2 m, chân lũy rộng 3 m, mặt lũy rộng 0.60 m. Lũy được đắp chủ yếu bằng đất; có đoạn dùng đất đồi đá ong và đất sét vàng thuần. Rải rác một vài nơi có nền móng đá tự nhiên hoặc được kê bằng đá.

Lũy cũ Hoàn Vương là một trong những phòng tuyến quân sự ở vùng giới tuyến phía bắc của Champa, xung quanh có các di tích Champa như đền-tháp Vân Tập, mộ cổ Vân Tập (nay thuộc thôn Vân Tiên, xã Quảng Lưu, huyện Bố Trạch), cánh đồng Chấm (thôn Phù Lưu, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch) – có thể là nơi canh tác của cư dân Champa trước đây. Lũy cũ Hoàn Vương cùng với phé lũy Lâm Ấp và thành Cao Lao Hạ tạo thành một chuỗi phòng tuyến phía bắc. Niên đại di tích chưa được xác định.

Phé lũy Lâm Ấp

Lũy đá này dài 4000–5000 m, chạy từ Hoành Sơn quan ra vùng biển ở xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch (Hình 6). Lũy có chiều cao khoảng 1.5–2.0 m và rộng khoảng 0.8–1.2 m. Trên toàn bộ tuyến lũy, cách

¹⁷ DƯƠNG VĂN AN, *Ở Châu Lận Lục*, 89.

¹⁸ PHẠM VĂN TRIỆU, “Phé đồ Lâm Ấp (Quảng Bình),” 792.

khoảng 200–300 m có một điểm cao hình khối vuông vắn, được tạo thành bởi các lớp đá xếp lên nhau, đắp nhô ra phía bắc khoảng vài mét so với lũy. Các cạnh của những điểm cao này đo được từ 3–4 m, cao hơn mặt lũy hiện còn khoảng 0.5 m. Có một điểm ở giữa tuyến lũy rộng gấp đôi so với các điểm khác, có thể là vị trí của một gác canh.

Trường lũy được xây dựng chủ yếu bằng chất liệu đá và đất, cấu trúc theo ba lớp, mỗi lớp dày khoảng 0.45 m. Lớp dưới cùng tận dụng các vĩa đá lớn tự nhiên; lớp giữa được kè, sắp xếp bởi những tảng đá lớn cùng chất liệu với lớp đá nền móng và trên cùng là lớp đất, đá trộn lẫn, có thể đã bị bào mòn theo thời gian. Kết cấu này cho thấy người Champa đã triệt để sử dụng địa thế tự nhiên trong việc đắp lũy, mặt khác cũng phản ánh sự kế thừa qua nhiều thời kỳ.

Phế lũy Lâm Ấp được xem như là đường biên giới lãnh thổ phía bắc của Lâm Ấp và Champa, đóng vai trò là chiến lũy quân sự ở vùng biên giới, thực hiện chức năng quan sát và là một chốt chặn khó vượt qua do sự hiểm trở của địa hình. Phế lũy có thể được xây dựng đầu tiên dưới thời Phạm Văn, một vị vua của Lâm Ấp được ghi chép trong sử liệu (?–349 SCN).¹⁹ Ở những giai đoạn sau, phế lũy được tái sử dụng, nhất là vào thời Trịnh-Nguyễn phân tranh vào thế kỉ XVIII.

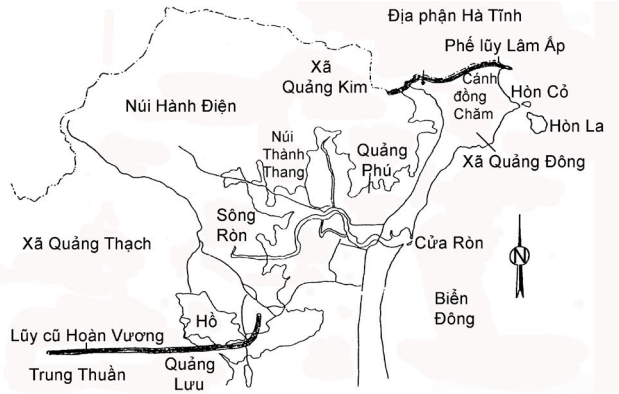
Tỉnh Quảng Trị

Ở Quảng Trị hiện nay còn lại dấu vết của thành Thuận Châu, trấn giữ một vùng đồng bằng rộng lớn ven sông Thạch Hãn. Một số nguồn tài liệu đề cập đến thành Cổ Luỹ, tuy nhiên các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng thành này không thuộc về thời kỳ Champa.²⁰

Thành Thuận Châu

Thành Thuận Châu còn gọi là thành Thuận Xương, Thuận hay Vệ Nghĩa. Thành nằm trên khu đất bằng phẳng, hơi thấp trũng, hiện nay được dùng để trồng lúa nước, gọi là Vùng Thành hay Cồn thành. Khu vực này nằm tiếp giáp ba làng thuộc ba xã của huyện Triệu Phong — Vệ Nghĩa (xã Triệu Long), Đại Hào (xã Triệu Đại) và Phúc Lộc (xã Triệu Thuận). Thành Thuận Châu có một vòng lũy thành hình chữ nhật không cân, chu vi khoảng 974 m (Hình 7).

Lũy thành phía bắc còn nguyên vẹn nhất, chạy song song với lũy nam theo hướng đông-tây, dài 265 m, rộng 7–15 m, cao 0.50–0.70 m. Lũy thành hiện nay được dùng làm nghĩa địa và xây nhà ở. Áp sát phía



Hình 6. Phế lũy Lâm Ấp và lũy cũ Hoàn Vương (Quảng Bình). Mô phỏng từ sơ đồ của TRẦN ĐÌNH HẰNG, “Phế lũy Lâm Ấp, Lũy cũ Hoàn Vương ở tỉnh Quảng Bình,” hình 21, © Trần Đình Hằng.

ngoài lũy thành là Hói Thuận.²¹ Ở góc tây bắc có một khu ruộng trũng, có thể trước đây là một phần của Hói Thuận bị bồi lấp. Lũy thành phía tây dài khoảng 246 m, chạy theo hướng bắc-nam. Phía ngoài được bao bọc bởi Hói Rào Thành, từ Đâu Kênh đổ vào Hói Thuận ở góc tây bắc thành. Lũy thành phía nam dài khoảng 200 m, rộng 15–17 m. Lũy thành phía đông dài khoảng 263 m, rộng 9–11 m, chiều cao còn lại 0.50–0.70 m.

Thành Thuận Châu được xây bằng đất, lẫn gạch, ngói vụn, đá cuội, được đầm lên kỹ lưỡng. Đáng chú ý, ở lũy phía bắc có dấu vết kè đá ở chân lũy giống kỹ thuật đắp lũy thành nội phía nam của thành Hóa Châu. Một số vị trí có xây tường bằng gạch Champa, gạch đỏ, xốp và có lõi màu đen. Ở lũy phía bắc, gần chợ Thuận, trước đây có tìm thấy các cọc gỗ đóng giữ chân lũy.

Trên lũy thành Thuận Châu còn hiện diện nhiều mảnh gạch Champa, có thể tòa thành được xây dựng đầu tiên vào thời kỳ Champa. Trong thời kỳ này, thành Thuận Châu có khả năng là trị sở của châu Ô theo sử liệu Việt Nam. Thành không chỉ đóng vai trò là trung tâm hành chính mà còn là một trung tâm quân sự và kinh tế của khu vực. Đầu thế kỷ XIV đến đầu XV, thành Thuận Châu là trị sở của châu Thuận thời Trần.²² Từ đầu thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII, thành là trị sở của huyện Vũ Xương và Đăng Xương, thuộc phủ Triệu Phong, nơi được xem là nhộn nhịp nhất của khu vực. Từ giữa thế kỷ 18, thành rơi

¹⁹ QUỐC SỬ QUÁN TRIỆU NGUYỄN, *Đại Nam Nhất Thống Chí*, 45.

²⁰ Năm 2009, chúng tôi phối hợp với Bảo tàng tỉnh Quảng Trị khai quật thành Cổ Luỹ. Kết quả khai quật không cho thấy hiện vật Champa, nhưng làm xuất lộ một số hiện vật có niên đại từ thời nhà Trần trở về sau. Vì vậy có khả năng thành Cổ Luỹ được xây dựng đầu tiên vào thế kỷ 14 dưới thời nhà Trần.

²¹ Hói, tên địa phương, là một nhánh sông nhỏ, được đào để dẫn nước.

²² Năm 1306, vua Chăm là Chế Mân dâng hai châu Ô và Lý để cưới công chúa Huyền Trân nhà Trần. Vua Trần Anh Tông chấp thuận và Huyền Trân trở thành vợ của vị vua Chăm này. Sau năm 1307, châu Ô trở thành châu Thuận (châu Lý chuyển thành châu Hoá) dưới sự quản lý hành chính của nhà Trần. Trong thời kỳ này, thành Thuận Châu có thể giữ chức năng quân sự, hành chính và kinh tế, tuy nhiên vai trò kinh tế không mạnh như hai vai trò còn lại. Sau thời kỳ nhà Trần là thời kỳ Hậu Lê (thế kỷ XV), và vào thời gian này, thành Thuận Châu có thể chỉ còn duy trì chức năng hành chính. Xem NGÔ SĨ LIÊN, *Đại Việt sử ký toàn thư*, 568.



Hình 7. Thành Thuận Châu (Quảng Trị). Sơ đồ: Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

vào tình trạng hoang phế. Niên đại mở đầu của thành vẫn chưa được xác định trên phương diện khảo cổ học.

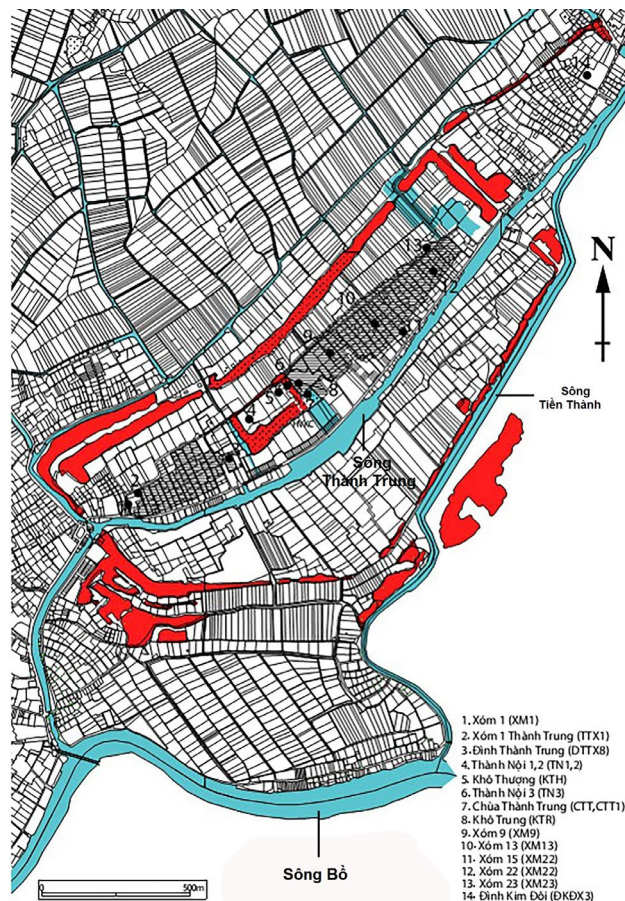
Tỉnh Thừa Thiên Huế

Theo thống kê của chúng tôi, ở vùng đất Thừa Thiên Huế hiện nay còn dấu vết rõ nét của 03 tòa thành Champa, gồm thành Hóa Châu, thành Lôi và thành Phú Ốc.

Thành Hoá Châu

Thành Hoá Châu²³ hiện nay nằm trong địa bàn của 03 thôn Thành Trung, Kim Đồi và Thủy Điền thuộc xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền. Thành được xây dựng ở hạ lưu sông Hương; cách Ngã ba Sinh về hướng nam khoảng 1000 m, cách sông Bồ (Đan Điền) khoảng 400 m, cách cửa Thuận An khoảng 6000 m và cách phá Tam Giang về hướng đông bắc khoảng 2500 m. Hiện nay, khu vực xung quanh thành là ruộng lúa, thường ngập nước vào mùa mưa lũ.

Thành Hóa Châu có hai vòng lũy rõ ràng: thành Ngoại và thành Nội (còn gọi là thành Cụt) (Hình 8). Thành Ngoại có hình chữ nhật, bị méo và có một số chỗ không nối liền nhau (có thể là dấu vết cửa thành). Lũy thành phía bắc chạy theo hướng đông bắc-tây nam, chiều dài gần 1700 m, chiều rộng từ 27–69 m, có hai chỗ không nối nhau và nhiều bãi nổi, gò nổi ở bên ngoài. Ngoài vòng thành Ngoại ở góc tây bắc có hai lũy thành ngắn, có thể được sử dụng để gia cố thêm cho toà thành. Lũy thành phía nam có chiều dài hơn 2000 m, rộng từ 3.6–52 m, cao từ 1.8–2.0 m và



Hình 8. Thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế). Sơ đồ © Nishimura Masanari.

có một chỗ không nối liền nhau giữa đoạn phía tây và đoạn phía đông. Các lũy thành phía đông và phía tây đều có chỗ không nối nhau ở đoạn giữa. Nếu kể cả chỗ không nối nhau, lũy thành phía tây có chiều dài hơn 500 m, rộng từ 15–44 m và lũy thành phía đông có chiều dài khoảng 600 m, rộng từ 28–60m. Tổng chiều dài của thành Ngoại (kể cả chỗ không nối nhau) là hơn 4800 m.

Thành Nội có hình chữ nhật và nằm ở khu giữa thôn Thành Trung, phía bắc sông Kim Đồi. Hai lũy thành phía bắc và phía nam có chiều dài như nhau, khoảng 234 m và chiều rộng từ 35–64 m, chạy song song với lũy thành Ngoại phía bắc. Hai lũy phía tây và phía đông có chiều dài lần lượt là 147 m và 137 m, chiều rộng trung bình 29 m. Như vậy, tổng chiều dài của thành Nội Hóa Châu khoảng 750 m.

Ở phía ngoài lũy thành Ngoại phía đông có một hệ thống lũy thành phụ. Lũy phía bắc chạy theo hướng đông bắc-tây nam, như nối nhau với lũy thành Ngoại phía bắc, và có vài chỗ không nối nhau. Về phía đông bắc cũng có một lũy chạy song song và có kích thước tương đồng với lũy thành Ngoại phía đông. Giữa hai lũy thành này hiện nay có khu ngòi nước, có thể đóng vai trò là một hào nước khi thành Hoá Châu còn được

²³ Xem ĐỖ TRƯỜNG GIANG, SUZUKI, NGUYỄN VĂN QUẢNG và YAMAGATA, “Champa Citadels: An Archaeological and Historical Study” [Các thành lũy Champa: Nghiên cứu Lịch sử và Khảo cổ học], 79–96; NGUYỄN VĂN QUẢNG, “Vai trò của thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế) trong lịch sử Champa và Đại Việt,” 38–61.



Hình 9. Sông Tây Thành bên ngoài lũy tây thành ngoại Hóa Châu. Ảnh: Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

sử dụng. Tổng chiều dài của khu lũy thành phụ này khoảng 1770m.²⁴

Bao quanh các lũy thành là hệ thống hào nước sâu, rộng, ôm sát lấy chân thành (Hình 9). Ở những nơi xung yếu có chôn các hàng cọc gỗ, sát nhau dọc mép lũy để giữ chân lũy vững chắc. Sông Thành Trung và sông Tiền Thành chạy qua toà thành. Hệ thống sông và các hào nước đi vào bên trong thành qua sáu cửa nước: ba cửa ở lũy bắc, và ba cửa còn lại ở lũy tây, đông và nam.²⁵ Sau khi nạo sạch mặt cát hố số 5 cũ (2 × 10 m) do Viện Khảo cổ học khai quật năm 1997 ở gần góc đông nam của Thành Nội,²⁶ chúng tôi nhận thấy địa tầng lũy không có những lớp nhỏ do trình tường như các thành lũy khác ở Bắc Bộ Việt Nam. Lũy được đắp chủ yếu bằng đất cát, màu vàng, thuần. Phần dưới của lũy là các khối đá tự nhiên (0.3–0.5 m) trên nền đất cát màu đen (Hình 10).

Kết quả khai quật khảo cổ học từ năm 2009–2011 của chúng tôi đã mang lại những nhận thức mới về tòa thành này.²⁷ Những mảnh gốm thô tìm được trong hố KTR cho thấy giai đoạn cư trú đầu tiên trong khu di tích này khả năng thuộc văn hóa Sa Huỳnh (500–200 Công nguyên).

²⁴ MASANARI và NGUYỄN VĂN QUẢNG, “Nhận thức mới về thành Hóa Châu qua nghiên cứu khảo cổ học,” 9–26.

²⁵ NGUYỄN VĂN QUẢNG, *Nhận thức mới về thành Hóa Châu* (Thừa Thiên Huế), 7.

²⁶ VIỆN KHẢO CỔ HỌC, *Báo cáo kết quả khai quật Khảo cổ học di tích thành Hóa Châu, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế*.

²⁷ MASANARI và NGUYỄN VĂN QUẢNG, “Nhận thức mới về thành Hoá Châu,” 9–26.

Kết quả các hố TN1, KTH, KTR, XM9, XM13, XM22, XM23 và ĐTT.X8 cho thấy, 2 khu vực đất cao, dài giáp phía đông bắc và tây nam của thành Nội được tạo thành do đắp đất trong giai đoạn Champa và thời Trần (Hình 11 và 12). Giai đoạn 1 từ giữa thế kỷ IX đến đầu thế kỷ X. Giai đoạn 2 khả năng bắt đầu từ thế kỷ XIV (thời kỳ nhà Trần). Trong giai đoạn này, họ đắp đất để nâng cao mặt bằng và xây những kiến trúc tương đối kiên cố ở khu trong và cả khu vực ngoài của Thành Nội. Trong thế kỷ XV (thời nhà Hồ), việc xây dựng công trình kiến trúc và đắp đất tạo thành mặt bằng vẫn tiếp tục. Hố TN3 cho thấy, khả năng trong giữa thế kỷ XV, họ xây dựng một lũy thành trên nền thành Nội theo hướng tây bắc–đông nam.

Trong lịch sử, thành Hóa Châu đảm nhận rất nhiều vai trò: quân sự, hành chính, kinh tế, văn hoá. Trong thời kỳ Champa cho đến cuối thế kỷ 15, thành Hoá Châu đóng vai trò quân sự là chủ yếu. Sau năm 1471, lãnh thổ cực nam của Đại Việt mở rộng đến Bình Định, thành Hóa Châu mất đi vị trí tiền tiêu nên vai trò quân sự giảm xuống, thay vào đó là vai trò hành chính và kinh tế.²⁸

Thành Lỗi

Thành Lỗi hiện nay thuộc địa bàn 3 phường Thủy Biều, Thủy Xuân và Phường Đức, thành phố Huế. Thành được xây dựng trên vùng đồi Long Thọ, bờ nam sông Hương. Thành Lỗi có cấu trúc dạng hình chữ nhật, gần vuông, các lũy thành nằm theo hướng tây bắc–đông

²⁸ NGUYỄN VĂN QUẢNG, *Nhận thức mới về thành Hoá Châu* (Thừa Thiên Huế), 12.



Hình 10. Mặt cắt lũy thành Nội phía nam thành Hóa Châu. Ảnh © Nishimura Masanari.

nam với chu vi 1662 m (Hình 13). Lũy phía tây dài 288 m, nơi cao nhất còn lại 7 m, nơi rộng nhất 15.6 m. Phía ngoài lũy thành là khe Long Thọ, chạy sát chân lũy rồi đổ ra sông Hương. Lũy phía bắc nằm sát với giới hạn xâm thực của sông Hương, dài khoảng 530 m, một số vị trí lũy còn lại cao khoảng 1.5 m. Lũy phía đông dài 370 m, cao trung bình 2.5–3 m, nơi rộng nhất 13 m, chạy uốn khúc theo dòng chảy của khe Đá, lấy khe Đá làm hào nước tự nhiên. Lũy thành này chạy theo hình dích dắc, được nối bởi 3 đoạn lũy. Phía sau đình làng Dương Xuân Thượng là một khu đất rộng (26 × 21 m), bằng phẳng, nhô ra so với lũy chính. Lũy phía nam dài 474 m, cao trung bình 4 m, nơi rộng nhất 17.9 m. Trên bề mặt ở đoạn giữa lũy thành phía nam, phát hiện được nhiều mảnh ngói Champa tập trung thành từng cụm. Ở giữa lũy thành này cũng có một mô đất bằng phẳng, rộng (25 × 15 m), nhô ra phía ngoài lũy thành. Những điểm nhô ra này có thể là vị trí của những tháp canh được dựng trên bề mặt của lũy thành.

Thành Lồi được xây dựng trên cơ sở tận dụng một cách tối đa địa thế tự nhiên của vùng đồi Long Thọ. Phía bắc được sông Hương bao bọc như bức thành tự nhiên. Khe Long Thọ và khe Đá đều đổ ra sông Hương, có chức năng thoát nước và cũng đóng vai trò quân sự. Lũy thành Lồi được đắp bằng đất đồi đá ong lấy tại chỗ. Hai bên mép lũy có xây tường gạch để làm cốt, tương tự như kỹ thuật xây thành Trà Kiệu

(Quảng Nam), thành Hồ (Phú Yên) (Hình 14 và 15). Dựa vào kỹ thuật xây dựng và các mảnh ngói được tìm thấy trên lũy thành phía nam, tương tự như ở Trà Kiệu và thành Hồ, có thể xác định niên đại thành Lồi vào khoảng thế kỷ IV–V và vẫn được sử dụng đến khoảng thế kỷ VII.²⁹

Thành Phú Ốc

Thành Phú Ốc còn được gọi là thành Lai Thành hay Cửa Thiềng, được xây dựng ở vùng đất giáp ranh với làng Lai Thành (xã Hương Vân) và làng Phú Ốc (thị trấn Tứ Hạ), thị xã Hương Trà. Thành nằm cách sông Bồ khoảng 800 m về phía nam trên một cồn cát cao hơn mặt ruộng xung quanh từ 1.0–1.5 m. Thành Phú Ốc chỉ có một vòng lũy thành dạng hình chữ nhật, tổng chiều dài là 2428 m (Hình 16). Lũy phía tây không còn nguyên vẹn, dài 508 m, rộng nhất khoảng 8.7 m, cao từ 1.0–1.6 m. Lũy thành phía nam dài 660 m, rộng 8 m, cao khoảng 1.9 m. Lũy thành phía đông dài khoảng 600 m, rộng khoảng 9 m và cao 1.8 m. Ở góc đông bắc còn dấu vết của cửa thành (gọi là Cửa Thiềng). Lũy thành phía bắc dài 660 m, rộng khoảng 10 m, cao 1.0–1.5 m. Phía bắc lũy thành này là di tích đền-tháp Cồn Tháp.

²⁹ LÂM MỸ DUNG và cộng sự, “Kết quả khảo sát thành Lồi tháng 6 năm 2014,” 686–88.



Hình 11. Hiện vật khai quật tại thành Hoá Châu, gồm một phần bệ đá đài thờ Champa phát hiện bên trong thành nội, thế kỉ 9–10 (ảnh bên trái, trên); gốm Champa (ảnh bên phải, trên); gốm Việt Châu (Yuezhou yao 越州窯), Trung Quốc, thế kỉ 9–10 (ảnh bên trái, dưới) và gốm Trung Quốc, thế kỉ 11–12 (ảnh bên phải, dưới). Ảnh: Nguyễn Văn Quảng ([CC BY-NC 4.0](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/)), ngoại trừ ảnh bên phải © Nishimura Masanari.

toà thành này như là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế. Niên đại của thành chưa được xác định.

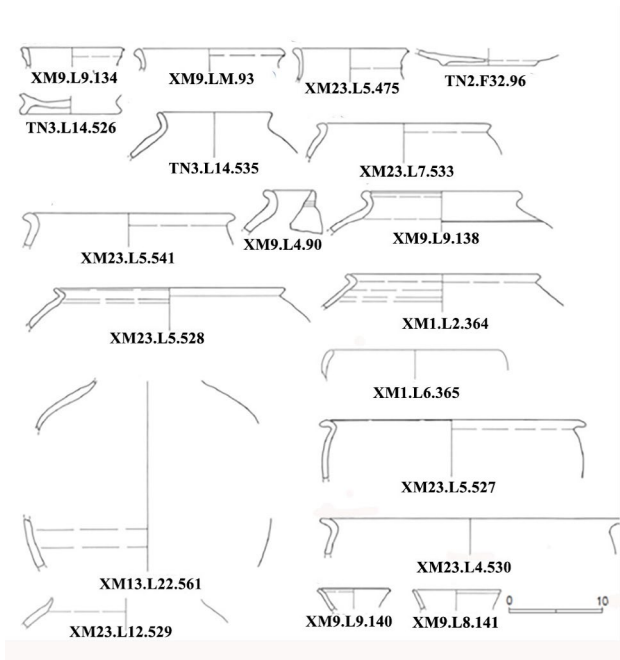
Diễn giải dữ liệu khảo sát về các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên

Các lũy thành được đắp bằng đất sét pha cát, màu vàng, thuần, kết hợp với đất đồi đá ong được đầm chặt.³⁰ (Hình 17). Ở một số vị trí có các tầng đá gan gà³¹ với nhiều kích cỡ khác nhau được xếp dọc ở mép ngoài của lũy, dùng để gia cố móng trước khi đắp đất lên trên. Căn cứ vào vị trí, cấu trúc và kỹ thuật xây dựng lũy thành, chúng tôi cho rằng thành Phú Ốc mang đặc trưng của thành cổ Champa. Đáng chú ý, xung quanh thành Phú Ốc có nhiều đền-tháp Champa như Cồn Tháp, Liễu Cốc, Cồn Đuôi Ruồi, Cồn Bẹ. Điều này cho thấy chủ nhân của thành Phú Ốc là cư dân Champa. Các di tích đền-tháp này, đặc biệt là Cồn Tháp, được xem là nơi thực hành tôn giáo tín ngưỡng của các tầng lớp quan lại, quý tộc Champa – những người sử dụng

Thành lũy Champa được xem là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa của vương quốc Champa, cung cấp những chứng cứ quan trọng để tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của vương quốc này. Từ cuối thế kỷ II đến đầu thế kỷ XIV, khu vực Bình-Trị-Thiên được xem là vùng biên viễn ở phía bắc của chính thể Lâm Ấp và sau đó là của vương quốc Champa. Do đó nhiều thành lũy được xây dựng ở khu vực này. Tám thành lũy được đề cập chi tiết ở trên chiếm gần một nửa trong tổng số 17 thành lũy Champa còn tồn tại ở miền trung Việt Nam ngày nay (Hình 18). Điều này liên quan đến vị trí chiến lược của khu vực Bình-Trị-Thiên, vốn là vùng tiếp giáp với huyện Cửu Chân trong suốt thời kỳ Trung Hoa đô hộ (trước thế kỷ X) và sau đó là Đại Việt (sau thế kỷ X). Đây là vùng chiến tuyến, nơi thường xuyên diễn ra các cuộc va chạm quân sự, là chốt chặn từ xa ở phía bắc cho kinh đô ở

³⁰ Nửa phía ngoài được đắp bằng đất đồi đá ong, nửa phía trong là đất phủ sa pha sét. Kỹ thuật này hiếm gặp trong thành lũy Champa.

³¹ Dân địa phương gọi là đá gan gà vì màu đá giống màu gan gà. Tên khoa học là đá bột kết.



Hình 12. Các loại hình gôm Champa trước thế kỷ 14 ở Hóa Châu. Chú thích: XM (Xóm); TN (Thành Nội); L (Lớp). Bản vẽ © Nishimura Masanari.

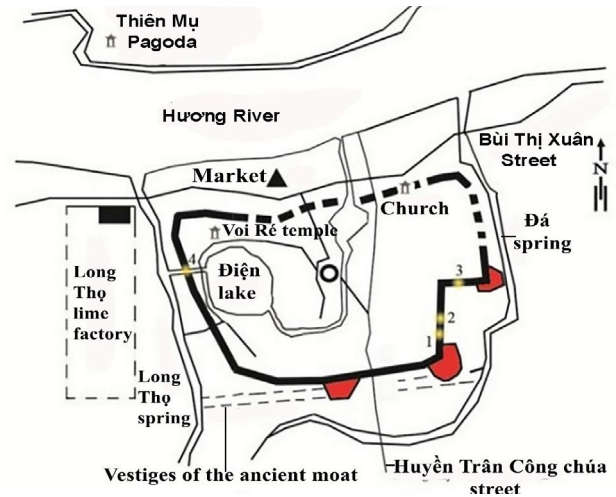
phía nam và là bàn đạp để Champa tấn công ra phía bắc đèo Ngang. Tuy nhiên, số lượng thành lũy này chắc chắn ít hơn so với thực tế. Các cuộc chiến tranh giữa Champa với Trung Hoa và Đại Việt, và việc Champa dần dần bị sáp nhập vào lãnh thổ của Đại Việt từ năm 1069 đến năm 1306 có thể khiến nhiều tòa thành bị phá hủy, nay không tìm thấy dấu vết.³² Bên cạnh chiến tranh, các nguyên nhân khác như quá trình cư trú, canh tác và điều kiện tự nhiên khắc nghiệt cũng có thể dẫn đến sự đổ nát của các thành lũy Champa tại Bình-Trị-Thiên. Một số đoạn còn tường lũy được sử dụng làm nghĩa địa. Cho đến nay chỉ có 04 trong tổng số 08 thành lũy ở khu vực này được thám sát, khai quật khảo cổ học, do đó nhận thức về một số tòa thành còn chưa sáng tỏ.

Vị trí

Các di tích thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên được xây dựng trên nhiều dạng địa hình sinh thái khác nhau, trong đó tập trung nhiều nhất ở vùng đồng bằng. Phế lũy Lâm Ấp, lũy cũ Hoàn Vương, thành Lôi được xây dựng ở vùng núi và gò đồi, trong khi thành Uẩn Áo, Thuận Châu, và Hoá Châu nằm ở vùng đồng bằng ven sông. Riêng thành Cao Lao Hạ nằm ở vùng đồng bằng ven biển.

Các cư dân Champa xưa đã biết khai thác địa thế tự nhiên của khu vực để xây thành đắp lũy, tận dụng địa hình đồi núi, sông ngoài hiểm trở để tạo thành lá chắn

³² Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, năm 353, thứ sử Giao Châu Nguyễn Phú đánh Lâm Ấp, phá được hơn 50 lũy. Xem Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt Sử Ký toàn thư*, 137. Có thể thấy là số lượng thành lũy của Lâm Ấp-Champa ở khu vực này là rất lớn.



Hình 13. Thành Lôi (Thừa Thiên Huế). Sơ đồ © Lâm Mỹ Dung.

tự nhiên. Hơn nữa, các hệ thống sông ngoài quan trọng bao gồm sông Gianh, Kiến Giang, Thạch Hãn, Bồ, và sông Hương giúp kết nối với các trung tâm giao thương nằm dọc các cửa biển. Phía đông các dòng sông này là các cảng thị, trung tâm giao thương quốc tế, là nguồn sống của vương quốc Champa ở khu vực này. Việc xây dựng gần sông và cửa biển tạo nên sự hiểm trở cho các tòa thành, đồng thời giúp điều hòa chế độ nước cho các sông, hào bao quanh chân thành. Điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý, kiểm soát các con đường di chuyển, giao lưu buôn bán ven sông theo chiều đông-tây. Các thành lũy nằm gần biển thường đảm nhận thêm chức năng kiểm soát, quản lý, thu thuế các con đường hải thương.

Một đặc điểm chung nữa của các thành lũy Champa ở khu vực này là mỗi thành lũy thường có một hoặc một vài đền-tháp nằm cách đó không xa, đóng vai trò là trung tâm tín ngưỡng, tôn giáo. Một số ví dụ như phế lũy Lâm Ấp và đền-tháp Lôi Giàng; lũy cũ Hoàn Vương và đền-tháp Vân Tập; thành Uẩn Áo và các khu đền-tháp Mỹ Đức, Đại Hữu; thành Thuận Châu và các đền-tháp Dương Lệ, Võ Thuận, Hà My; thành Phú Ốc và các đền-tháp Cồn Tháp, Cồn Đuôi Ruôi, Liễu Cốc; thành Lôi và đền-tháp Sơn Điền; thành Hóa Châu và các đền-tháp Phú Lương, Triều Sơn, Cổ Tháp.

Cấu trúc

Kết quả khảo sát thực địa cho thấy thành lũy Champa ở khu vực Bình-Trị-Thiên có hai dạng cấu trúc chính. Dạng thứ nhất có một vòng lũy thành; bao gồm thành Cao Lao Hạ, Uẩn Áo, Thuận Châu, Lôi, Phú Ốc. Dạng thứ hai có hai vòng lũy thành, với duy nhất một đại diện là thành Hoá Châu. Căn cứ vào hình dáng, hệ thống thành lũy ở khu vực này chia làm ba dạng. Dạng trường lũy gồm có phế lũy Lâm Ấp và lũy cũ Hoàn Vương; dạng hình chữ nhật không cân đối gồm thành Uẩn Áo, Thuận Châu, Hoá Châu, Lôi; và dạng hình chữ nhật cân đối gồm thành Cao Lao Hạ và Phú Ốc.



Hình 14. Mặt cắt lũy đồng thành Lôi. Ảnh © Nguyễn Hữu Mạnh.



Hình 15. Tường gạch lũy đồng thành Lôi. Ảnh © Nguyễn Hữu Mạnh.

Các thành lũy ở đây có quy mô trung bình, trong đó thành Hóa Châu lớn nhất khu vực, đứng thứ hai trong số các thành lũy Champa hiện còn ở miền Trung (sau thành Đồ Bàn, Bình Định). Điều này có liên quan đến chức năng, vai trò của các tòa thành trong lịch sử Champa và điều kiện kinh tế của từng khu vực. Đa số các tòa thành ở đây có chức năng quân sự là chủ yếu, một số tòa thành còn là lỵ sở của các châu. Hiện chưa có bằng chứng về sự tồn tại một kinh đô Champa ở vùng đất này.

Kỹ thuật

Hiện nay, trong số các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên chỉ có thành Hóa Châu đã được tiến hành cắt lũy, nghiên cứu kỹ thuật đắp lũy. Các thành lũy còn lại chỉ dừng lại ở việc khảo sát bề mặt hoặc nghiên cứu mặt cắt lũy qua những vị trí sạt lở. Vì thế việc làm rõ kỹ thuật đắp lũy của các lũy thành này còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở khảo sát thực tế và kế thừa các kết quả nghiên cứu đã công bố, chúng tôi nhận thấy các thành lũy ở khu vực này có 3 dạng kỹ thuật đắp lũy. Dạng thứ nhất với kỹ thuật đắp lũy bằng đá là chủ yếu, gồm phé lũy Lâm Ấp. Dạng thứ hai sử dụng kỹ thuật đắp lũy bằng đất trộn với gạch vỡ, đá cuội, gồm lũy cũ Hoàn Vương và thành Cao Lao Hạ, Uẩn Áo, Thuận Châu, Hóa Châu, Phú Ốc. Một số thành lũy có đóng cọc gỗ để giữ chân thành ở những vị trí xung yếu, phía dưới có kê chân bằng đá theo chiều dọc hoặc chiều ngang.

Dạng thứ ba sử dụng kỹ thuật đắp đất là chủ yếu, hai bên có tường gạch làm cốt, gồm thành Lôi.

Niên đại

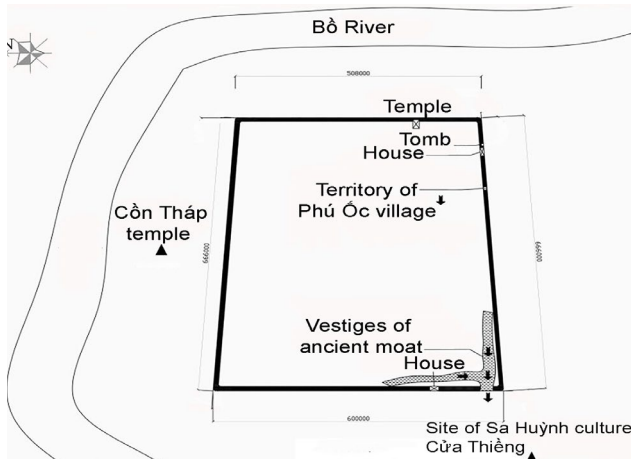
Các tòa thành này được xây dựng vào nhiều thời điểm khác nhau trong suốt thời kỳ Lâm Ấp và Champa. Các tư liệu hiện có cho phép xác định niên đại xây dựng đầu tiên của một số thành lũy như phé lũy Lâm Ấp (thế kỷ IV, thời kỳ Lâm Ấp), thành Lôi (khoảng thế kỷ IV-V, thời kỳ Lâm Ấp), thành Hóa Châu và Cao Lao Hạ (khoảng thế kỷ IX-X, thời kỳ Champa). Các tòa thành còn lại vì thiếu cơ sở nên chưa thể khẳng định chắc chắn về niên đại, vì thế cần phải tiếp tục nghiên cứu trong tương lai.

Chủ nhân và chức năng sử dụng

Do vị trí tiếp giáp với lãnh thổ Đại Việt ở phía Bắc, đối diện trực tiếp với quá trình Nam tiến của Đại Việt nên hầu hết các thành lũy Champa ở khu vực Bình-Trị-Thiên được người Việt kế thừa, tái sử dụng dưới thời Trần và thời Hậu Lê. Dưới thời nhà Trần, kể từ năm 1307, biên cương phía Nam của Đại Việt kéo dài đến đèo Hải Vân. Các tòa thành như Cao Lao Hạ, Uẩn Áo, Thuận Châu, Hoá Châu được sử dụng làm căn cứ quân sự và hành chính. Thành Hoá Châu trở thành tiền đồn phía Nam, là chốt chặn quan trọng của Đại Việt đối với các lần tấn công của Champa, và cũng là bàn đạp để Đại Việt tiến về phía nam. Vào thời Hậu Lê, trước năm 1471, nhà Lê cũng tiếp tục sử dụng các tòa thành nói trên như những căn cứ quân sự, hành chính ở vùng biên cương. Sau năm 1471, khi biên giới cực nam của Đại Việt vào đến đèo Cả (Phú Yên), vùng Bình-Trị-Thiên không còn là miền biên viễn của Đại Việt thì một số tòa thành đã chuyển đổi chức năng từ căn cứ quân sự trở thành trung tâm hành chính, trị sở của các phủ, huyện.

So sánh với các thành lũy khác ở khu vực phía nam đèo Hải Vân

Tương tự như các thành lũy ở các vùng miền khác của Champa (Xem phụ lục), các thành lũy ở Bình-Trị-Thiên phần lớn được xây dựng ở vùng đồng bằng, bên cạnh các dòng sông lớn, gần nơi giao thủy, trấn giữ những vị trí trọng yếu của vùng đất. Một số thành lũy nằm gần cửa sông như Cao Lao Hạ có sự tương đồng với các thành lũy ở phía nam đèo Hải Vân, như thành Cổ Lũy-Phú Thọ, và Bàn Cờ ở Quảng Ngãi, thành Bình Lâm ở Bình Định. Đa phần các thành lũy có một vòng lũy thành, dạng hình chữ nhật không cân, xung quanh các lũy thành thường có hào nước, kết nối với các dòng sông chính. Các lũy thành chủ yếu được đắp bằng đất, lẫn gạch, đá cuội và được đầm chặt. Ở một số vị trí xung yếu có chèn thêm đá tảng hoặc đóng cọc gỗ. Mặt



Hình 16. Thành Phú Ốc (Thừa Thiên Huế). Sơ đồ: Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

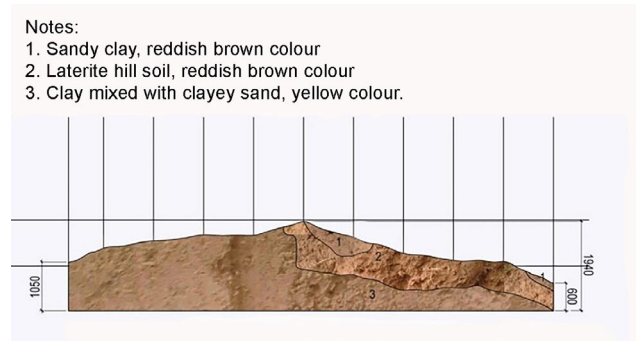
cắt các lũy thành có dạng hình thang không cân, mặt ngoài thường đứng, mặt trong xuôi hơn.

Bên cạnh những điểm tương đồng, các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên cũng có những khác biệt nhất định so với các thành lũy ở khu vực phía nam đèo Hải Vân. Những khác biệt này được quy định bởi yếu tố địa hình ở khu vực Bình-Trị-Thiên, và tính đa dạng về cấu trúc. Ở khu vực Bình-Trị-Thiên có sự xuất hiện của các dạng trường lũy, được xây dựng ở vùng đồi núi như lũy cũ Hoàn Vương, hoặc trên dãy núi cao như phế lũy Lâm Ấp. Loại hình này hiện chưa thấy ở khu vực phía nam đèo Hải Vân. Kiểu cấu trúc dích dắc của lũy đông thành Lôi được xem là trường hợp duy nhất hiện biết trong thành lũy Champa. Kiểu cấu trúc lũy kép, có hai đến ba đoạn lũy ngắn ở góc tây bắc và tây nam của thành Hóa Châu cũng được xem là điểm khác biệt so với các thành lũy Champa khác. Đáng chú ý, ở khu vực phía nam đèo Hải Vân, bên trong một số thành lũy như thành Chas, Đồ Bàn có kiến trúc đền-tháp, trong khi phần lớn các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên, đền-tháp thường được xây dựng ở ngoài thành. Ngoài ra, kỹ thuật sử dụng đá ong kích thước lớn để xây tường thành bên trong ở Đồ Bàn chưa bắt gặp ở các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên.³³

Kết luận

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực địa, bài viết này đề cập chi tiết về vị trí, cấu trúc, kỹ thuật xây dựng, niên đại và chủ nhân của 08 di tích thành lũy Champa tại khu vực Bình-Trị-Thiên. Nghiên cứu này nhằm bổ sung những khiếm khuyết của các học giả trước đây, đặc biệt là các học giả phương Tây, trong việc nghiên cứu văn hoá Champa ở phía bắc của vương quốc Champa.

Sự phát triển của vương quốc Champa ở Bình-Trị-Thiên được đánh dấu không chỉ bởi sự hiện diện của

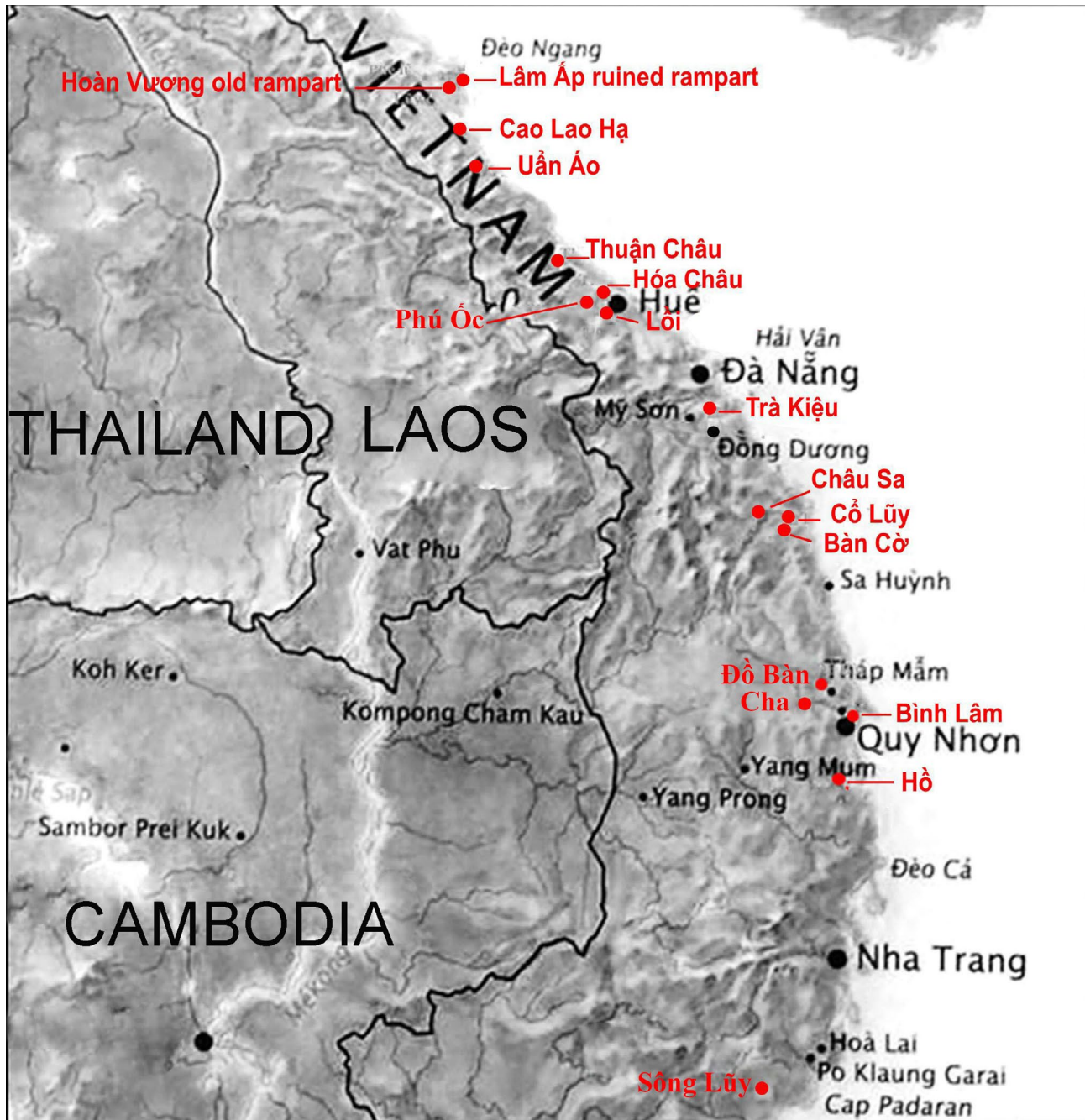


Hình 17. Mặt cắt lũy nam thành Phú Ốc. Bản vẽ: Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

rất nhiều đền-tháp, tác phẩm điêu khắc, văn bia mà còn bởi hệ thống thành lũy ở khu vực này. Sự tồn tại của những công trình này cho thấy Bình-Trị-Thiên đóng vai trò quan trọng trong lịch sử Champa. Các thành lũy được xây dựng trên nhiều dạng địa hình sinh thái, sử dụng nhiều kỹ thuật khác nhau cho thấy cư dân Champa đã biết cách thích ứng và khai thác một cách tốt nhất các môi trường tự nhiên để xây dựng các công trình tôn giáo, kiến trúc, quân sự.


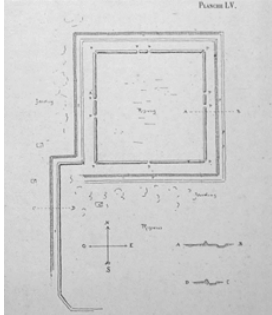
Các thành lũy Champa ở Bình-Trị-Thiên có nhiều điểm tương đồng cũng như khác biệt so với các thành lũy ở phía nam đèo Hải Vân. Tuy nhiên, những nét tương đồng được nhìn thấy rõ ràng hơn. Điều này cho thấy văn hoá Champa ở khu vực này là một bộ phận thống nhất với cảnh quan tổng thể của vương quốc Champa ở miền trung Việt Nam. Những điểm khác biệt về văn hoá và thành lũy Champa giữa khu vực Bình-Trị-Thiên với khu vực phía nam đèo Hải Vân trong thời kỳ Champa hầu như có liên quan đến các yếu tố lịch sử và địa lý, cũng như tùy thuộc vào mối tương quan về kinh tế, quân sự, chính trị giữa các trung tâm quyền lực của Champa trong suốt chiều dài lịch sử.

³³ LÊ ĐÌNH PHỤNG, *Di tích văn hóa Champa ở Bình Định*, 35.



Hình 18. Phân bố các di tích thành lũy Champa hiện còn ở miền Trung Việt Nam. Hiển thị với các khu vực lân cận Thái Lan, Lào và Campuchia. Bản đồ mô phỏng từ BAPTISTE và ZÉPHIR, đồng biên tập, *Trésors d'art du Vietnam* [Báu vật nghệ thuật Việt Nam], trang bìa, © Pierre Baptiste, các chú thích màu đỏ trên bản đồ được thêm bởi tác giả.

Phụ lục: Danh mục các thành lũy Champa hiện còn ở khu vực phía nam đèo Hải Vân

Vị Trí, Thám sát, Khai quật	Cấu trúc, Kỹ thuật xây dựng	Liên hệ về văn hoá, Niên đại	Sơ đồ
<p>Thành Trà Kiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Làng Trà Kiệu, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. • Thám sát: 1990, 1997. • Khai quật: 1927–1928, 1990, 1993, 1996–2000, 2003. 	<ul style="list-style-type: none"> • Một vòng lũy, hình chữ nhật. • Đắp bằng đất sét pha cát ở giữa, hai bên có lối gạch làm cốt. • Chân móng được gia cố bằng một lớp đá (giống kỹ thuật xây dựng thành Lôi ở Huế và thành Hồ Phú Yên). 	<p>Thành được xây dựng qua nhiều giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiền Champa/ tầng văn hóa 1 (thế kỷ 2 TCN - thế kỷ 2 SCN). • Thời kỳ Champa/ tầng văn hóa 2 (giai đoạn 1: thế kỷ 3–7; giai đoạn 2: thế kỷ 7–15, gián đoạn từ thế kỷ 8–11). • Nhiều lớp kiến trúc, từ thế kỷ 4 trở về sau.³⁴ 	 <p>Sơ đồ thành Trà Kiệu.³⁵</p>
<p>Thành Châu Sa:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Làng Châu Sa, xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. • Nằm phía nam sông Trà Khúc, bắc sông Hàm Giang chảy ra cảng Sa Kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hai vòng thành: thành nội (hình chữ nhật, gần vuông) và thành ngoại (hình chữ nhật, theo hướng đông-tây, góc tây-nam không khép kín). • Đắp bằng đất lẫn gạch vụn, lèn chặt. 	<p>Có thể tồn tại dưới vương triều Indrapura (875–991), dựa trên niên đại bia Châu Sa (825 saka, tức năm 903).³⁶</p>	 <p>Sơ đồ thành Châu Sa.³⁷</p>

³⁴ GLOVER, NGUYỄN KIM DUNG và PRIOR, “Mùa khai quật 2000–2001 ở kinh thành Champa cổ tại Trà Kiệu và Gò Cẩm,” 636.

³⁵ Thông tin chi tiết về thành Trà Kiệu và sơ đồ, xem ĐỖ TRƯỜNG GIANG, SUZUKI, NGUYỄN VĂN QUẢNG và YAMAGATA, “Champa citadels [Các thành lũy Champa],” 72, <https://doi.org/10.1163/22879811-12340006>.

³⁶ NGÔ VĂN DOANH, *Văn hoá cổ Champa*, 27.

³⁷ Về sơ đồ, xem PARMENTIER, *Inventaire Descriptif des Monuments Čams de L’Annam: Planches* [Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ: Bản ảnh], quyển 1, bản ảnh LV, <https://bit.ly/MonumentsČams>

<p>Thành Bàn Cờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xóm Phương Đình, thôn An Đại, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. • Nằm dựa trên một ngọn đồi tự nhiên ở vùng đồng bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Một vòng thành, tương đối vuông. • Đắp bằng đất. 	<p>Khoảng thế kỉ 9.³⁸</p>	<p>Chưa có sơ đồ được công bố.</p>
<p>Thành Cổ Lũy:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. • Bờ phải sông Trà Khúc, ngã ba sông Trà Khúc và sông Phú Thọ, đổ ra biển qua Cửa Đại. • Thám sát: 1998. • Khai quật: 2004. 	<ul style="list-style-type: none"> • Một vòng thành. • Đắp bằng đất lẫn gạch vụn. 	<p>Hai tầng văn hoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tầng 1 (ở trên): kiến trúc sớm và muộn; niên đại từ thế kỉ 4–7.³⁹ • Tầng 2 (ở dưới): không có dấu tích kiến trúc, niên đại đầu thế kỷ 2–3.⁴⁰ 	<p>Chưa có sơ đồ được công bố.</p>
<p>Thành Bình Lâm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Làng Bình Lâm, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, hạ lưu sông Côn, tiếp giáp, lưu thông với đầm Thị Nại. 	<ul style="list-style-type: none"> • Một vòng thành, hình chữ nhật, hướng đông-tây. • Đắp bằng đất, có xây tường gạch làm cốt ở một số vị trí, bên trong tường gạch là những lớp đất trộn lẫn gạch vỡ, đầm lèn vững chắc.⁴¹ 	<p>Khoảng thế kỷ 10.⁴²</p>	<p>Chưa có sơ đồ được công bố.</p>


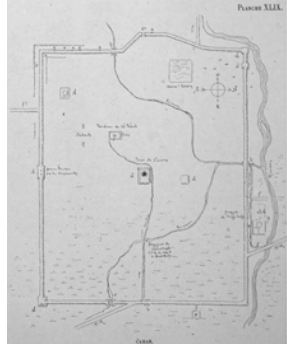
³⁸ LÊ HỒNG KHÁNH, "Mấy vấn đề về các di tích Chăm trong lưu vực sông Trà Khúc, Quảng Ngãi," 282.

³⁹ LÂM MỸ DUNG và NGUYỄN ANH THƯ, "Cổ Lũy - Phú Thọ (Quảng Ngãi) trong bối cảnh văn hóa Champa nửa đầu thiên niên kỷ I Công nguyên," 60.

⁴⁰ LÂM MỸ DUNG và NGUYỄN ANH THƯ, ["Cổ Lũy - Phú Thọ (Quảng Ngãi)," 46.

⁴¹ NGÔ VĂN DOANH, *Văn hoá cổ Champa*, 269.

⁴² LÊ ĐÌNH PHỤNG, *Di tích văn hoá Champa ở Bình Định*, 330.

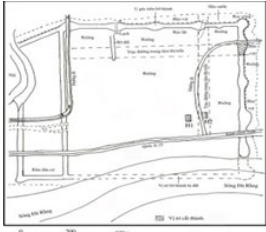
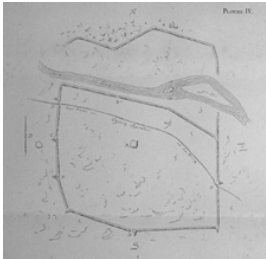
<p>Thành Cha:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thôn An Thành, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. • Nằm trên vùng đồng bằng, phía nam sông Kôn. • Khai quật: 2015 và 2016. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hai vòng thành: thành nội và thành ngoại. • Đắp bằng đất lẫn gạch vụn bên trong, xây tường gạch bên ngoài ở một vài vị trí. • Khai quật năm 2015: có 1 tầng văn hoá dày không đều, bên trong có nhiều hiện vật kiến trúc và vật liệu xây dựng như gạch, ngói và đồ dùng sinh hoạt bằng đất nung. 	<ul style="list-style-type: none"> • Từ thế kỷ 4–6 kéo dài đến năm 1471. • Khai quật năm 2015 phát lộ 03 lớp kiến trúc, tính từ dưới cùng: thế kỷ 4–6 (KT01); thế kỷ 9–10 (KT02); thế kỷ 15 (KT03).⁴³ 	 <p>Sơ đồ thành Cha.⁴⁴</p>
<p>Thành Đồ Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. • Nam sông Đập Đá (một nhánh của sông Kôn). 	<ul style="list-style-type: none"> • Một vòng thành, bình đồ hình chữ nhật không cân. • Đắp bằng đất; một số đoạn được gia cố bằng những khối đá ong. 	<p>Khoảng thế kỷ 13–15, vẫn còn sử dụng đến thế kỷ 18 - lúc này là toà thành trung tâm của Hoàng Đế Nguyễn Nhạc.⁴⁵</p>	 <p>Sơ đồ thành Đồ Bàn.⁴⁶</p>

⁴³ LẠI VĂN TỚI, “Thành Cha trong lịch sử Chămpa,” 65–69.

⁴⁴ Về sơ đồ, xem LẠI VĂN TỚI, “Thành Cha trong lịch sử Chămpa,” 75.

⁴⁵ LÊ ĐÌNH PHỤNG, *Di tích Văn hoá Champa ở Bình Định*, 337.

⁴⁶ Về sơ đồ, xem PARMENTIER, [Tổng kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ], quyển 1, bản ảnh XLIX, <https://bit.ly/MonumentsCams>.

<p>Thành Hồ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thôn Định Thọ, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. • Nằm phía bắc sông Đà Rằng. • Khai quật: 2003, 2004, 2008, 2009. 	<ul style="list-style-type: none"> • Gồm thành ngoại và thành nội, bình đồ hình chữ nhật. • Bên trong vòng thành có một bức tường thành thứ năm chạy hướng bắc-nam, song song và cách tường thành phía đông 700 m, chia khu thành làm hai phần đông và tây. • Song song về phía ngoài có một bức tường thứ sáu, xây trên sườn núi như một lá chắn, dài 360 m. • Hai khu Đông và Tây được đắp đất, bên ngoài xây tường gạch làm cốt, kỹ thuật giống với thành Lôi (Huế) và Trà Kiệu. 	<p>Từ thế kỉ 3–5.⁴⁷</p>	 <p>Sơ đồ thành Hồ.⁴⁸</p>
<p>Thành Sông Lũy:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. • Nằm ở khu vực đồng bằng, phía nam sông Lũy, tiếp giáp với đồi núi về phía tây. 	<ul style="list-style-type: none"> • Một vòng lũy, hình chữ nhật không cân đối. • Đắp bằng đất, đá (có thể là đá ong) và sỏi. 	<p>Do vua Po Kathit (1421/1433–1448 /1460) xây dựng vào giữa thế kỷ 15.</p>	 <p>Sơ đồ thành sông Lũy.⁴⁹</p>

⁴⁷ Về cấu trúc và niên đại của toà thành này, xem QUẢNG VĂN SƠN, “Di tích thành Hồ - Phú Yên qua tư liệu khai quật khảo cổ học,” 51.

⁴⁸ Xem ĐẶNG VĂN THẮNG và PHÍ NGỌC TUYẾN, *Thành cổ ở Phú Yên - Tư liệu và nhận thức*, 201; và PARMENTIER, [Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ], quyển 1, bản ảnh XXVII, <https://bit.ly/MonumentsCams>.

⁴⁹ Xem PARMENTIER, [Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ], quyển 1, bản ảnh IV, <https://bit.ly/MonumentsCams>.

Tài liệu tham khảo

- BAPTISTE, Pierre và Thierry ZÉPHIR, biên tập. *Trésors d'art du Vietnam: La sculpture du Champa, Ve-XVe siècles* [Báu vật nghệ thuật Việt Nam: Điêu khắc Champa, thế kỷ V–XV]. Paris: Réunion des musées nationaux: Musée des arts asiatiques Guimet, 2005.
- CADIERE, Léopold "Vestiges de l'occupation chame au Quảng Bình" [Dấu tích về sự cư trú của người Chăm tại Quảng Bình]. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient* 4 (1904): 432–36.
- _____. "Monuments et souvenirs chams du Quảng Trị et du Thừa Thiên" [Di tích và hiện vật Chăm ở Quảng Bình]. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient* 5 (1905): 185–95.
- CLAEYS, Jean-Yves. "Introduction à l'étude de l'Annam et du Champa" [Nhập môn nghiên cứu về An Nam và Champa]. *Bulletin des Amis du vieux Hué*, số 1–2 (1934): 1–144.
- DƯƠNG VĂN AN. *Ô Châu Cận Lục*. Dịch và hiệu đính bởi Nguyễn Khắc Thuần. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2009.
- ĐÀO DUY ANH. *Lịch sử Cổ đại Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 1998.
- ĐẶNG VĂN THẮNG và PHÍ NGỌC TUYỀN. *Thành cổ ở Phú Yên - Tư liệu và nhận thức*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2018.
- ĐỖ TRƯỜNG GIANG, SUZUKI Tomoni, NGUYỄN VĂN QUẢNG và YAMAGATA Mariko, "Champa Citadels: An Archaeological and Historical Study" [Thành cổ Champa: Nghiên cứu về Lịch sử và Khảo cổ]. *Asian Review of World Histories* 5, số 2 (Tháng 7 2017): 70–105. <https://doi.org/10.1163/22879811-12340006>
- FINOT, Louis. "La Religion des Chams d'après les monuments, étude suivie d'un Inventaire sommaire des monuments Chams de l'Annam" [Tôn giáo của người Chăm dựa theo các di tích, nghiên cứu thống kê tóm tắt các di tích Chăm ở An Nam]. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient* 1 (1901): 12–33.
- GLOVER, Ian, NGUYỄN KIM DUNG và Ruth PRIOR. "Mùa khai quật 2000–2001 ở kinh thành Champa cổ tại Trà Kiệu và Gò Cẩm, tỉnh Quảng Nam, miền Trung Việt Nam". Trong *Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam*, quyển II, 635–652. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2005.
- LẠI VĂN TỚI. "Thành Cha trong lịch sử Chăm – Những kết quả nghiên cứu mới". Trong *Kỷ yếu hội thảo "Biển với lục địa – Vai trò và mạng lưới giao lưu ở lưu vực các dòng sông miền Trung"*, 61–76. Hà Nội, 2016.
- LÂM MỸ DUNG và NGUYỄN ANH THƯ. "Cổ Lũy-Phú Thọ (Quảng Ngãi) trong bối cảnh văn hóa Champa nửa đầu thiên niên kỷ I Công nguyên". *Tạp chí Khảo cổ học*, số 1 (2009): 45–61.
- LÂM MỸ DUNG, NGUYỄN HỮU MẠNH, NGUYỄN VĂN QUẢNG, NGUYỄN NGỌC TÂN, và TRẦN SẮC NHÃ. "Kết quả khảo sát thành Lồi tháng 6 năm 2014". Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2014*, 686–88. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2015.
- LÊ ĐÌNH PHỤNG. *Di tích văn hóa Chăm ở Bình Định*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2002.
- LÊ ĐÌNH PHỤNG và PHẠM VĂN TRIỆU. "Đào thám sát thành Cao Lao Hạ (Quảng Bình)". Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2006*, 783–85. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2007.
- LÊ HỒNG KHÁNH. "Mấy vấn đề về các di tích Chăm trong lưu vực sông Trà Khúc, Quảng Ngãi". Trong *Kỷ yếu hội thảo "Biển với lục địa – Vai trò và mạng lưới giao lưu ở lưu vực các dòng sông miền Trung"*, 272–290. Hà Nội, 2016.
- LÊ QUÝ ĐÔN. *Phủ biên Tạp lục*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, 2007.
- LUNET DE LAJONQUIERE, Étienne E. *Atlas Archéologique de L'Indochine. Monuments du Champa et du Cambodge* [Atlas Khảo cổ Đông Dương. Di tích Champa và Campuchia]. Publications de l'École française d'Extrême-Orient. Paris: E. Leroux, 1901.
- LƯƠNG NINH. *Lịch sử Vương quốc Champa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, 2006.
- MASPERO, Georges. *Vương quốc Champa*. Dịch bởi Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Hiệu đính bởi Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp tại Hà Nội. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2020.
- MASANARI, Nishimura và NGUYỄN VĂN QUẢNG. "Nhận thức mới về thành Hóa Châu qua nghiên cứu khảo cổ học". *Tạp chí Khảo cổ học*, số 4 (2013): 9–26.
- NGÔ SĨ LIÊN. *Đại Việt sử ký toàn thư*. Tái bản có sửa chữa. Dịch bởi Đào Duy Anh. 2 tập. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, 2004.

NGÔ VĂN DOANH. *Văn hóa cổ Chămpa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hoá quốc gia, 2002.

_____. *Thành cổ Chămpa: Những dấu ấn của thời gian*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới, 2011.

NGHĨM NGHIÊN CỨU TRẺ. *Kỷ yếu hội thảo chuyên đề “Thành lũy cổ ở khu vực Bình-Trị-Thiên”*. Huế: Phân viện nghiên cứu Văn hoá – Nghệ thuật miền trung, 2001.

NGUYỄN VĂN QUẢNG. “Vai trò của thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế) trong lịch sử Champa và Đại Việt: tiếp cận qua những kết quả nghiên cứu khảo cổ học”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 5 (2015): 38–61.

_____. *Nhận thức mới về thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế) qua kết quả khai quật, nghiên cứu giai đoạn 2007–2013*. Đề tài nghiên cứu, Đại học Huế, nghiệm thu tháng 12 năm 2016.

PARMENTIER, Henri. *Inventaire descriptif des monuments çams de l’Annam* [Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ]. 2 tập. Paris: Ernest Leroux, 1909–18.

PHẠM VĂN TRIỆU. “Phế đô Lâm Ấp (Quảng Bình)”. Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2006*, 792. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2007.

QUẢNG VĂN SƠN. *Di tích thành Hồ – Phú Yên qua tư liệu khai quật khảo cổ học*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN. *Đại Nam nhất thống chí*. 2 tập. Dịch bởi Phạm Trọng Điềm. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa, 1992.

TRẦN ĐÌNH HẰNG. “Phế lũy Lâm Ấp, Lũy cũ Hoàn Vương ở tỉnh Quảng Bình”. Trong *Kỷ yếu hội thảo chuyên đề “Thành lũy cổ ở khu vực Bình-Trị-Thiên”*, 8–21. Huế: Phân viện nghiên cứu Văn hoá – Nghệ thuật miền trung, 2001.

VIỆN KHẢO CỔ HỌC VIỆT NAM. *Báo cáo kết quả khai quật Khảo cổ học di tích thành Hóa Châu, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế*. Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế, 1997.

Tiểu sử

Tiến sĩ Nguyễn Văn Quảng hiện là Phó Trưởng khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Việt Nam. Năm 2010, ông tốt nghiệp thạc sĩ khảo cổ học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội với đề tài “Văn hóa Champa ở Thừa Thiên Huế”. Năm 2018, ông bảo vệ thành công luận án tiến sĩ về khảo cổ học với đề tài “Các di tích đền-tháp, thành-lũy Champa ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế”. Ông đã tham gia nghiên cứu, khai quật khảo cổ học một số di tích ở Việt Nam như Hoàng thành Thăng Long, thành Hóa Châu, thành Cổ Lũy, đền-tháp Linh Thái. Ông đã giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế 15 năm và công bố 30 bài báo trong nước và quốc tế, đồng tác giả sách tham khảo “Nhân học đại cương” (2016) và chuyên khảo “Thành Hoá Châu: Lịch sử và Văn hoá” (2021).



Champa Citadels and Ramparts in Quảng Bình, Quảng Trị and Thừa Thiên Huế, within the General System of Champa Citadels and Ramparts in Central Việt Nam

Thành lũy Champa ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế trong tổng thể thành lũy Champa ở miền Trung Việt Nam

NGUYỄN VĂN QUẢNG

Lecturer, Faculty of History, University of Sciences, Huế University

quangkch@gmail.com

Edited by: DUYÊN NGUYỄN, Pratu Editorial Team (Handling editor)

Translated by: NGUYỄN THANH XUÂN

Received 7 November 2018; Accepted 28 November 2020; Published 31 August 2023

Funding statement: This article was written following a research project funded by the Ministry of Education and Training in Vietnam (code: B2021–10). The project is titled “Thực trạng, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di tích thành lũy Champa ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế” [Current status and solutions to preserve and promote the values of citadels in Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế].

The author declares no known conflict of interest.

Abstract: Based on the results of field surveys and archaeological excavations in recent years, this article focuses on eight Champa citadels and ramparts situated in the Vietnamese provinces of Quảng Bình, Quảng Trị and Thừa Thiên Huế (also called Bình-Trị-Thiên). This area is considered the northern territory of Lâm Ấp, later known as Champa. The paper presents details of these monuments and compares them with those built in the south of the Hải Vân Pass. It aims to provide a new set of data and understandings of the system of Champa citadels and ramparts in Bình-Trị-Thiên, a region previously under-researched by French scholars. This article also highlights the geo-political and historical factors that resulted in greater numbers of monuments constructed here than other areas of central Việt Nam. Built roughly from the late 4th to the early 14th century, these sites reflect both regional differences and commonalities with their counterparts in central Việt Nam.

Key words: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, citadels and ramparts, Champa

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu thực địa và các kết quả nghiên cứu khảo cổ học trong thời gian gần đây, bài viết đề cập đến 8 thành lũy Champa ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế (Việt Nam). Đây được xem là vùng phía Bắc của Lâm Ấp, sau đó là Champa. Từ đó bài viết tập trung làm rõ đặc trưng, cũng như so sánh với các thành lũy Champa ở khu vực phía nam đèo Hải Vân. Bài viết này sẽ bổ sung những tư liệu mới về các thành lũy Champa ở khu vực Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, điều mà các học giả người Pháp trước đây ít đề cập tới. Nghiên cứu này cũng cho thấy, do yếu tố địa - chính trị, địa - lịch sử của vùng đất này trong thời kỳ Lâm Ấp, Champa, ở khu vực này có sự hiện diện của nhiều thành lũy Champa nhất miền Trung Việt Nam, được xây dựng trong nhiều thời điểm khác nhau, từ cuối thế kỷ IV đến đầu thế kỷ XIV, trên nhiều dạng địa hình sinh thái khác nhau, với những cấu trúc đa dạng, vừa mang tính riêng biệt vùng miền, vừa thống nhất với các thành lũy Champa ở miền Trung Việt Nam.

Từ khóa: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, thành lũy, Champa



Introduction

The provinces of Quảng Bình, Quảng Trị and Thừa Thiên Huế (referred to as Bình-Trị-Thiên) lie in north-central Việt Nam, demarcated in the north by the Ngang Pass and with the southernmost point at the Hải Vân Pass (Figure 1). This area was in the northern region of Linyi (林邑)¹ from the 2nd to early 7th century CE, and within the Champa kingdom² from the early 7th to early 14th century CE.³ Archaeological research has shown that the region of Bình-Trị-Thiên contains the remains of Champa monuments including temple-towers, citadels, ramparts, tombs, waterworks such as wells, stone-built irrigation systems and thousands of terracotta, sandstone, and metal sculptures preserved at museums in Việt Nam and abroad. These remains provide important evidence of the dynamic development of the Champa kingdom in this area.

Data collected from archaeological surveys and excavations enable us to identify the characteristics of Champa citadels and ramparts in Bình-Trị-Thiên, including their topographical location, structure, construction technique, dating and use. However, these aspects have not been addressed in depth by Vietnamese or international scholars. Furthermore, comparisons can be made with similar sites in the area south of the Hải Vân Pass. This paper therefore aims to contribute to the understanding of a form of Champa architecture which has yet to receive proper attention.

History of research on Champa citadels and ramparts in Bình-Trị-Thiên before 1975

Citadels and ramparts in this region were mentioned very early in Vietnamese chronicles such as *Ô Châu Cận Lục* (Recent Records of Ô Prefecture, 16th



Figure 1. Map of the provinces of Quảng Bình, Quảng Trị and Thừa Thiên Huế, in north-central Việt Nam. Base map: Wikimedia Commons, cropped with labels added by the author (CC BY-NC 4.0).

century),⁴ *Phủ Biên Tạp lục* (Miscellaneous Chronicles of the Pacified Frontier, 18th century),⁵ and *Đại Nam Nhất Thống Chí* (Geography of Unified Đại Nam, 19th century).⁶ However, these works only provide limited information on the sites.

During the French colonial period (1884–1945), research in this region was conducted by scholars such as Étienne E. Lunet de Lajonquière,⁷ Louis Finot,⁸ Léopold M. Cadière,⁹ Henri Parmentier¹⁰ and Jean-Yves Claeys.¹¹ Cadière’s research included the compilation of a list documenting the condition of many Champa monuments in the region. However, he focused mainly on temple-towers and sculptures, and only briefly described citadels and ruined ramparts in Quảng Bình such as Cao Lao Hạ, Uẩn Áo and Lâm Ấp.

Acknowledgements: I would like to thank the provincial authorities at Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế for supporting me to conduct my research and field surveys at the Champa citadels. Also I am grateful to the scientists and other colleagues who have allowed me to include their materials and images in this article.

¹ Chinese historical records which mention Linyi include *Linyi jì* 林邑記 [The Memories of Linyi], *Shuijing zhu* 水经注 [Commentaries on the Water Classic], *Jin shu* 晉書 [The Book of Jin], *Song shu* 宋書 [The Book of Song], *Nan Qi shu* 南齊書 [The Book of Southern Qi], *Liang shu* 梁書 [The Book of Liang], *Sui shu* 隋書 [The Book of Sui], *Nan shi* 南史 [The History of Southern Dynasties], *Tang shu* 唐書 [The Book of Tang], and *Lingwai daida* 嶺外代答 [Notes Answering (Curious Questions) from the Land beyond the Pass]. These works have been cited in some secondary sources, such as MASPERO, *Le Royaume de Champa* [The Kingdom of Champa], 95–165; ĐÀO DUY ANH, *Lịch sử Cổ đại Việt Nam* [Ancient History of Việt Nam]; LƯƠNG NINH, *Lịch sử vương quốc Champa* [History of the Champa Kingdom].

² The territory of the Champa kingdom extended from present-day Quảng Bình province to Bình Thuận province.

³ From here onwards, the term “Champa period” refers to the Champa kingdom in Bình-Trị-Thiên from the early 7th to the early 14th century CE, though this periodization is still controversial.

⁴ DƯƠNG VĂN AN, *Ô Châu Cận Lục* [Recent Records of Ô Prefecture].

⁵ LÊ QUÍ ĐÔN, *Phủ biên Tạp lục* [Miscellaneous Chronicles of the Pacified Frontier], 128–29.

⁶ QUỐC SỬ QUẢN TRIỀU NGUYỄN [National History Office Of The Nguyễn Dynasty], *Đại Nam nhất thống chí* [Geography of the Unified Đại Nam], 165–66.

⁷ LUNET DE LAJONQUIÈRE, *Atlas Archéologique de L'Indochine. Monuments du Champa et du Cambodge* [Archaeological Atlas of Indochina. Monuments of Champa and Cambodia], 12.

⁸ FINOT, “La religion des Chams d’après les monuments” [The Religion of the Chams according to the Monuments], 12–33.

⁹ CADIÈRE, “Vestiges de l’occupation chame au Quảng Bình” [Remains of Cham Occupation in Quảng Bình], 432–36; CADIÈRE, “Monuments et souvenirs chams du Quảng Trị et du Thừa Thiên” [Cham Monuments and Remains from Quảng Trị and Thừa Thiên], 185–95.

¹⁰ PARMENTIER, *Inventaire descriptif des monuments çams de l’Annam* [Descriptive Inventory of the Cham Monuments of Annam], vol.1, 507–51.

¹¹ CLAEYS, “Introduction à l’étude de l’Annam et du Champa” [Introduction to the Study of Annam and Champa], 1–144.

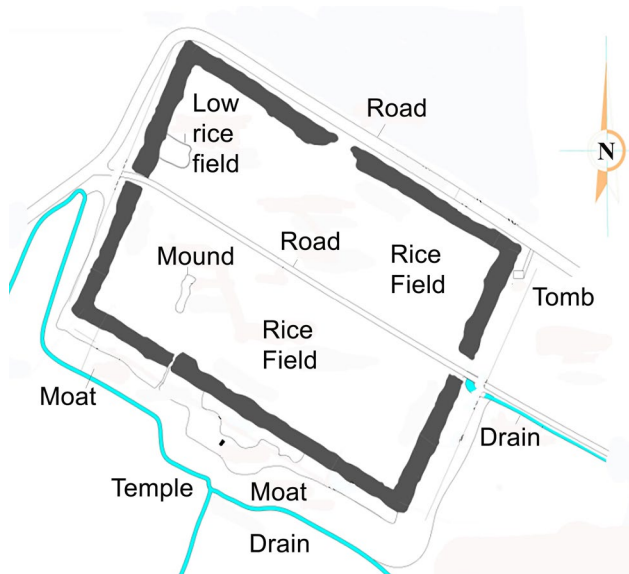


Figure 2. Cao Lao Hạ citadel (Quảng Bình). Plan by Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

Following Cadière, Parmentier published his *Inventaire descriptifs de monuments çams de l'Annam* (Descriptive Inventory of the Cham Monuments of Annam). This publication listed 39 Champa cultural remains in the region, including the citadels of Lôi, Uẩn Áo, Tiến Biên,¹² Cao Lao Hạ, Trung Ái and the Lâm Ấp ruined rampart. Compared to previous research, Parmentier's work was more extensive and detailed, although like Cadière's, it only provided data collected from surface surveys and descriptions of these Champa vestiges. While French scholarship laid the foundations for the study of Champa in central Việt Nam, particularly in Bình-Trị-Thiên, in-depth study of the citadels and ramparts was very limited.

From 1975 to the present day

Following the period of French scholarship, research on Cham culture in the region was halted during the Vietnam War. It was not until the country was liberated (April 30, 1975), that work was resumed by Vietnamese scholars who undertook large-scale surveys and reassessed data on the monuments that had been previously studied by the French. They also made new discoveries and expanded the list of Champa monuments in this region.

Significantly, since 1975, archaeologists have paid considerable attention to Champa citadels and ramparts in the Bình-Trị-Thiên region. The citadels of Cao Lao Hạ, Thuận Châu and Hóa Châu have been surveyed and excavated, thus enabling us to clarify many issues related to Champa history and culture. Notable research and publications include those by

¹² The site of Tiến Biên was mentioned by Parmentier in his publication, however it has not been located.

the Young Researchers Group at the Central Institute for Cultural and Arts Studies in Huế (2001),¹³ Ngô Văn Doanh (2015)¹⁴ and Nguyễn Văn Quảng (2016).¹⁵ However, these studies only document specific citadels and ramparts. There are still no works that evaluate the characteristics of Champa citadels and ramparts in Bình-Trị-Thiên relative to similar structures in other regions of central Việt Nam.

Results of archaeological surveys and excavations in Bình-Trị-Thiên

In 2016, we undertook field surveys at eight Champa sites in the region.¹⁶ These include four sites in Quảng Bình province, one in Quảng Trị province and three in Thừa Thiên Huế province. The results of our surveys are discussed below.

Quảng Bình Province

Quảng Bình is home to most of the Champa citadels and ramparts in the region of Bình-Trị-Thiên. Currently, the remains of two citadels and two ramparts have been identified, which most likely functioned as the military and administrative headquarters of the region. They probably also served as a frontier citadel or an outpost within the northern frontier area.

Cao Lao Hạ citadel

The first site with evidence of a citadel and rampart is located in village 1, Hạ Trạch commune, Bố Trạch district, approximately 500 m south of the Gianh River. The citadel is situated within a large plain with rice fields, which are still currently farmed. The citadel has a single squarish rampart, aligned northwest to southeast with clear corners (Figure 2). The northern section of the rampart (length 243 m, width 5 m, height 1.5 m), remains relatively intact. A gap at the centre, 11 m wide and lined with stones, is possibly the remains of a gateway. The western rampart (length 185.5 m, width 6 m, height 1.3 m) is divided into northern and southern sections by a modern road which runs through the centre. The southern part of the rampart is 257 m long, 6 m wide and 1.8 m high (Figure 3). About 30 m north of the inner edge of the rampart is

¹³ NHÓM NGHIÊN CỨU TRẺ [Young Researchers Group], *Kỷ yếu hội thảo chuyên đề "Thành lũy cổ ở khu vực Bình-Trị-Thiên"* [Proceedings of the Symposium "Ancient Citadels and Ramparts in Bình-Trị-Thiên area].

¹⁴ NGÔ VĂN DOANH, *Thành cổ Chăm Pa* [Ancient Champa Citadels], 15–19.

¹⁵ NGUYỄN VĂN QUẢNG, *Nhận thức mới về thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế)* [A New Understanding of the Hóa Châu Citadel (Thừa Thiên Huế)].

¹⁶ The surveys were conducted by the author and the architect Nguyễn Hoàng Quân. This work is also part of the author's doctoral research.



Figure 3. Southern rampart and the moat outside Cao Lao Hạ citadel. Photograph reproduced from the presentation “Đào thám sát thành Cao Lao Hạ (Quảng Bình)” [Test Excavation of the Cao Lao Hạ Citadel (Quảng Bình)], given by Lê Đình Phụng and Phạm Văn Triệu at the Annual Conference on New Archaeological Discoveries, Hà Nội, 29 September 2006; with permission © Lê Đình Phụng and Phạm Văn Triệu.

an earth mound 12 m long, 1.5 m wide, and elevated 0.7 m above the level of the rice field. On this mound are a large number of rectangular, grey bricks of Lê dynasty (15th–16th century) type and pebbles, which are possibly the remains of a structure related to the citadel. The eastern rampart (length 184.5 m, width 5 m, height 1.6 m) is also divided in two by a road.

Based on current evidence, the Cao Lao Hạ citadel has three gateways in the north, east and west, but no evidence of a gateway in the southern section. The northern gate was probably the main entrance since it provided access from the Gianh River by boat, while the other two were secondary entrances. The Cao Lao Hạ citadel was built of earth, brick fragments and stones. In places, large rectangular stones were noted in the middle of the rampart which may have been used as reinforcement.

In 2005, the Việt Nam Institute of Archaeology worked with Quảng Bình Provincial Museum to dig a test pit inside the citadel measuring 6 m². The pit was 1.5 m deep, and its stratigraphy divided into 4 layers. Layer 1 (0.10–0.15 m thick) was cultivated soil. Layer 2 (0.20–0.30 m thick) was a greyish soil mixed with numerous fragments of brick, roof tiles and pottery. Layer 3 (0.40–0.50 m thick) was a yellowish-brown lateritic soil containing a few objects. Layer 4 contained a similar soil type but was completely free of objects. This is a biological (original) soil layer at a depth of 0.90 m. The excavation resulted in the retrieval of 57 artifacts, including terracotta, stoneware and porcelain sherds, and architectural materials such as bricks and tiles, dating from the Champa period to the Trần dynasty period (14th century), and Later Lê dynasty period (15th–16th century)¹⁷ (Figure 4). The few objects dating



Figure 4. Ceramics excavated at the Cao Lao Hạ citadel, from the Champa period (top), Trần period (middle) and Lê period (bottom). Photographs © Lê Đình Phụng and Phạm Văn Triệu.

¹⁷ Ruling Đại Việt from 1428 to 1788, the Lê dynasty (or Later Lê dynasty), is divided into two historical periods, the Early Lê

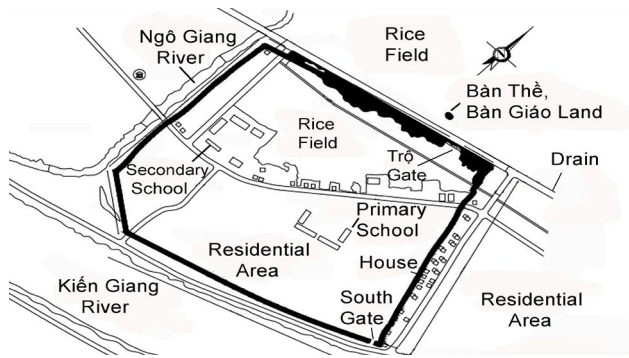


Figure 5. Uẩn Áo citadel (Quảng Bình). Plan by Nguyễn Văn Quảng ([CC BY-NC 4.0](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/)).

to the Champa period include nine sherds of undecorated terracotta pottery. The clay body is soft, highly permeable and was low fired. Some pieces have a black core, 0.4–0.6 cm thick. In terms of materials and types, these are similar to Champa pottery excavated from the Hóa Châu citadel, dating from the 9th–10th century. This evidence indicates the citadel was probably constructed by the inhabitants of Champa at this time. They were then succeeded by the Trần and Lê dynasties until the early 17th century. Large quantities of artifacts dating to these periods have been excavated, indicating that the citadel continued to be used as a military base to control the area.¹⁸

The Cao Lao Hạ citadel is in a strategic position south of the Gianh River and could therefore defend vital locations such as river confluences and coastal areas. It would have been able to control inland waterways upstream and downstream along the Gianh River and the Son River, as well as river routes between eastern and western areas. The citadel was located in a frontier area, adjacent to the territory occupied by the Vietnamese or Đại Việt (after the 10th century). The area belonged to the Champa kingdom's Bồ Chính prefecture (according to Đại Việt historical records), so this citadel was possibly the administrative centre of this prefecture, although its military function was more important.

Uẩn Áo citadel

This citadel, also known as the Nhà Ngo, Lò, Ninh Viễn or Champa citadel, is located on flat ground belonging to Quy Hậu and Uẩn Áo villages, Liên Thủy commune, Lệ Thủy district, north of the Kiến Giang River. Also situated on a large plain which is still used for wet rice cultivation, this citadel is enclosed by an interconnected system of rivers and a moat. The citadel is surrounded by a subrectangular rampart and is on a north-north-

west alignment. The perimeter of this citadel is approximately 1,525 m (Figure 5).

The southern rampart is about 530 m long and runs in a slight curve. On this rampart are rectangular stone blocks of different sizes in natural and cut shapes. These were used to build yard foundations, walls, steps, or embankments for river wharfs. Many stones were found scattered within the citadel, which may have been used to reinforce the base of the southern rampart. The northern rampart remains relatively intact at 324 m in length, 32 m at its widest point and 1.8 m at its narrowest, with an average height of ca. 1.6 m. The rampart was built completely of clay, brick fragments and pebbles. The eastern rampart, approximately 353 m long, was completely demolished for houses and gardens. Also, in the northeast corner, there remains a section of the earth rampart, ca. 0.8 m high. On the ground nearby are several strips of pebbles which may relate to the reinforcement of the rampart foundations. Outside the rampart is a concrete road and the vestiges of a moat filled with earth, called Hào Điền. Perhaps, while the citadel was in use, this moat connected the Kiến Giang River with Đồng Thành and Đầm areas and enclosed the eastern rampart. On this rampart, we found small round bricks (diameter ca. 10–15 cm) which may have been used as ammunition during the Early Lê period, and some ceramic artifacts of the Trần period. The southern section of the western rampart has been destroyed, while the northern section (length 318 m, width 3 m, height 1.5–1.7 m) remains. Nearby is the Ngô Giang River (also known as the Hói Mai, Uẩn Áo, or Nhà Ngo River). The remains of the Uẩn Áo citadel suggest that it had two gates located near its corners. The main gateway is near the southeast corner of the southern rampart, facing the Kiến Giang River. The second is a water gate, located near the northeastern corner and connecting the Đầm and Đồng Thành areas, which functioned as a waterway for boats to enter and exit through the northern rampart, and also as a drainage system for the inner citadel.

The Uẩn Áo rampart was constructed completely of clay mixed with bricks and stones, with no evidence of brick walls on the two sides of the rampart to form the core. A large quantity of Champa bricks on the northern rampart shows that the Uẩn Áo citadel could have first been built by the people of Champa. During the Champa period the military function of the Uẩn Áo citadel was dominant, given it was located in the frontier area, and it served as the headquarters of Địa Lý prefecture (according to Đại Việt historical documents).¹⁹ The construction date of the citadel has yet to be determined.

(1428–1527) and the Restored Lê (1533–1788).

¹⁸ LÊ ĐÌNH PHỤNG and PHẠM VĂN TRIỆU, "Đào thám sát thành Cao Lao Hạ (Quảng Bình)" [Test Excavation of the Cao Lao Hạ Citadel (Quảng Bình)], 783–85.

¹⁹ DƯƠNG VĂN AN, [Recent Records of Ô Prefecture], 89

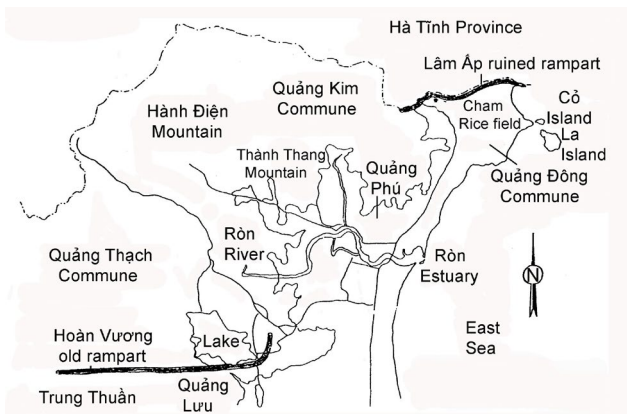


Figure 6. Lãm Ấp ruined rampart and Hoàn Vương old rampart. Plan reproduced from TRẦN ĐÌNH HẰNG, “Phế lũy Lãm Ấp, Lũy cũ Hoàn Vương ở tỉnh Quảng Bình” [Lãm Ấp Ruined Rampart, Hoàn Vương Old Rampart in Quảng Bình Province], fig.21; with permission © Trần Đình Hằg.

Hoàn Vương old rampart

This L-shaped rampart, over 5,000 m in length, runs along the hills in an east-west direction from Thành Thang mountain to Phù Lưu and Trung Thuần areas (Quảng Lưu commune), Quảng Tiến area and the present-day Quảng Châu commune (Figure 6).²⁰ Built with earth, local laterite, and pure yellow clay, its foundations were constructed using natural stone and stone blocks. In places the rampart is 1.8–2.0 m high, with a width of 3 m at the base and 0.6 m at the top.

The Hoàn Vương old rampart was one of the military defence lines in the northern frontier area of Champa, near to other Champa vestiges including Lãm Ấp ruined rampart, Vân Tập temple-towers, the Vân Tập ancient tomb (in present-day Vân Tiên village, Quảng Lưu commune), and the Champa field (Phù Lưu village, Quảng Lưu commune) — the field was possibly cultivated by the people of Champa in the past, hence its name. The Hoàn Vương old rampart may have formed a line of defence together with Lãm Ấp ruined rampart and Cao Lao Hạ citadel. The date of the monument has yet to be determined.

Lãm Ấp ruined rampart

This stone rampart, 4,000–5,000 m in length, runs from the Hoành Sơn mountain to the coastal area in Quảng Đông commune, Quảng Trạch district (Figure 6). It is about 1.5–2.0 m high and 0.8–1.2 m wide. Every 200–300 m, there are north-facing square projections constructed with layers of stone blocks (3–4 m deep and 0.5 m higher than the rampart). One of these projections at the centre of the rampart is twice as large and may have been a watchtower.

²⁰ PHẠM VĂN TRIỆU, “Phế đô Lãm Ấp (Quảng Bình)” [The Lãm Ấp Ruined Citadel (Quảng Bình)], 792.

The Lãm Ấp ruined rampart was constructed mainly of stone and earth in three layers (each about 0.45 m thick). The bottom layer was made of large natural stones, the middle layer of large stone blocks similar to those of the bottom layer but arranged neatly, and the top layer, now eroded over time, was made of earth and stones. This structure suggests that the people of Champa made extensive use of the natural terrain to build their ramparts.

The Lãm Ấp ruined rampart was situated in the northernmost region of Lãm Ấp and Champa kingdoms. It served as a military rampart in the remote frontier area, functioning as a watch station and an impassable barrier due to perilous terrain. The Lãm Ấp rampart may have originally been built during the reign of Fan Wen (?–349 CE), a king of the Lãm Ấp kingdom recorded in historical documents.²¹ It was then reused in later periods, especially during the Trịnh-Nguyễn Civil War in the 18th century.

Quảng Trị Province

In Quảng Trị are the remains of Thuận Châu citadel, which controlled a large plain along the Thạch Hãn River. Documents mention another Cham citadel, Cổ Lũy, although recent research indicates that this citadel did not belong to the Champa period.²²

Thuận Châu citadel

The Thuận Châu or Thuận Xương citadel (more commonly known as the Thuận or Vệ Nghĩa citadel) is situated in a low-lying rice-growing area called Vùng Thành or Cồn Thành, which borders three villages — Vệ Nghĩa (Triệu Long commune), Đại Hào (Triệu Đại commune) and Phúc Lộc (Triệu Thuận commune) in Triệu Phong district. It comprises a subrectangular rampart, with a perimeter wall of ca. 974 m (Figure 7). The northern rampart (length 265 m, width 7–15 m, height 0.5–0.7 m) remains mostly intact and runs parallel to the southern rampart in an east-west direction. The rampart is currently used as a cemetery and residential area. Adjacent to the rampart is the Thuận River. At its northwest corner is a low-lying field, which may have been part of the former Thuận River. The western rampart is 246 m long and runs north-south. The exterior is surrounded by the Rào Thành River, flowing from Đầu Kênh to the Thuận River at the northwest corner of the citadel. The southern rampart is about 200 m long and 15–17 m wide, while

²¹ [National History Office of the Nguyễn Dynasty], [Geography of the Unified Đại Nam], 45.

²² In 2009, we worked with colleagues from the Quảng Trị Museum to excavate the Cổ Lũy citadel. Excavations did not reveal any Champa artifacts but unearthed some artifacts from the Trần dynasty period onwards. It is therefore possible that Cổ Lũy citadel was first built in the 14th century under the Trần dynasty.

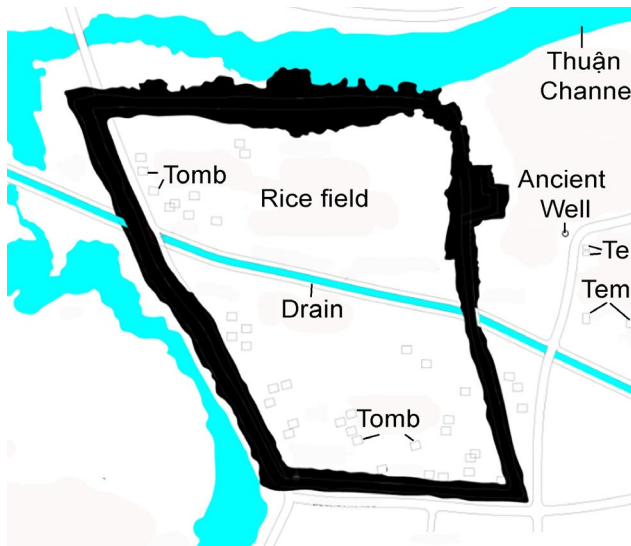


Figure 7. Thuận Châu citadel (Quảng Trị). Plan by Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

the eastern rampart is about 263 m long, 9–11 m wide and the height of its remains is 0.5–0.7 m.

The Thuận Châu citadel was built of rammed earth mixed with brick fragments and pebbles. Notably, the base of the northern rampart revealed traces of a stone embankment that used a construction technique similar to that observed with the southern rampart of the Hóa Châu citadel. In places, there are walls built of Champa bricks which are red, porous and have a black core. Previously, at the northern rampart near Thuận market, wooden piles were found which were used to reinforce the rampart.

On the rampart of the Thuận Châu citadel there remain many broken Champa bricks, which suggests that this citadel was first constructed during the Champa period. At this time, the Thuận Châu citadel served as the headquarters of a prefecture, possibly the Ô prefecture according to Vietnamese historical records. The citadel was not only an administrative centre, but also a military and economic centre. From the beginning of the 14th to the early 15th century, the Thuận Châu citadel was the administrative headquarters of Thuận prefecture under the Trần dynasty.²³ From the early 15th to the 18th century, the citadel was the headquarters of Vũ Xương district and Đẳng Xương district, which administratively belonged to Triệu Phong prefecture, the busiest area in the region. It is believed that the Thuận Châu citadel was abandoned from the middle of the 18th century.

²³ In 1306, the Cham King Chế Mân offered the Vietnamese king Trần Anh Tông two prefectures (Ô and Lý) and married his daughter Huyền Trân. After 1307, Ô prefecture became Thuận prefecture under the administration of the Trần dynasty. During this period, the Thuận Châu citadel could have had military, administrative and economic functions. By the Early Lê (15th century), the Thuận Châu citadel probably only retained its administrative function. See Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư* [Complete Annals of Đại Việt], 568.

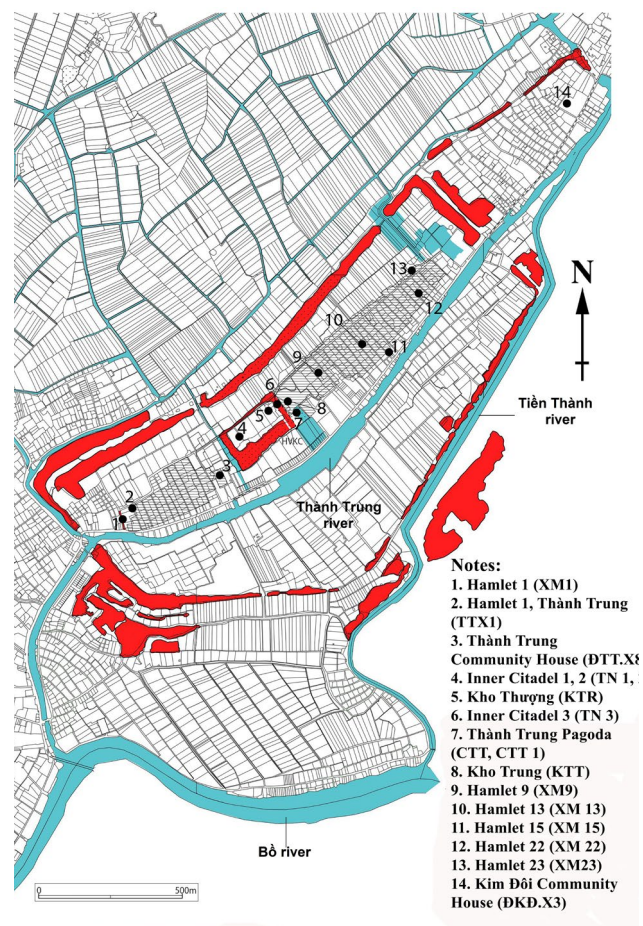


Figure 8. Hoá Châu citadel (Thừa Thiên Huế). Plan © Nishimura Masanari.

The original construction date of this citadel has yet to be determined archaeologically.

Thừa Thiên Huế Province

During our research, the remains of three Champa citadels were identified in Thừa Thiên Huế region, including Hóa Châu, Lôi and Phú Ốc.

Hóa Châu citadel

This citadel²⁴ is located in an area belonging to three villages, Thành Trung, Kim Đồi and Thủy Điền in Quảng Thành commune, Quảng Điền district. It was constructed in the downstream area of the Hương River. The southern rampart is about 1,000 m away from the Sinh confluence, 400 m from the Bồ (Đan Điền) River and 6,000 m from the Thuận An estuary. The northeast rampart is about 2,500 m away from Tam

²⁴ See also ĐỖ TRƯỜNG GIANG, SUZUKI, NGUYỄN VĂN QUẢNG and YAMAGATA, "Champa Citadels: An Archaeological and Historical Study," 79–96; NGUYỄN VĂN QUẢNG, "Vai trò của thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế) trong lịch sử Champa và Đại Việt" [The Role of the Hóa Châu Citadel (Thừa Thiên Huế) in the History of Champa and Đại Việt], 38–61



Figure 9. Tây Thành river, outside the western rampart of the Hoá Châu citadel. Photograph by Nguyễn Văn Quảng ([CC BY-NC 4.0](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/)).

Giang lagoon. The citadel is surrounded by rice fields, which often flood during the rainy season.

Hóa Châu citadel has a double ring of ramparts, referred to as the outer rampart and inner rampart, also known as the Cụt rampart (Figure 8). The outer rampart has the form of a distorted rectangle with several gaps, possibly the remains of gateways. The northern rampart runs northeast to southwest and is nearly 1,700 m long and 27–69 m wide. It has two gaps and is surrounded by raised areas and mounds. Outside the outer rampart in the northwest corner, there are two short ramparts which may have been used to enhance the fortification of the citadel. The southern rampart is over 2,000 m long, 3.6–52 m wide and 1.8–2.0 m high, with a gap in the middle between western and eastern sections. Both the eastern and western ramparts, which borders Kim Đôi village and Tây Ba market respectively, have a gap near the midpoint where the Kim Đôi River runs through. Including the gaps, the western rampart is over 500 m long and 15–44 m wide, and the eastern rampart about 600 m long and 28–60 m wide. The total length of the outer rampart, including the gaps, is over 4,800 m.

The inner rampart is rectangular in shape and located in the middle of Thành Trung village, north of the Kim Đôi River. The northern and southern ramparts are of the same dimensions, approximately 234 m long and 35–54 m wide and run parallel to the northern outer rampart. The western and eastern ramparts have

almost the same dimensions, with lengths of 147 m and 137 m, respectively, and an average width of 29 m. The total length of the inner rampart is about 750 m.

There is an additional system of ramparts lying outside the outer rampart to the east. The northern one has several gaps and runs northeast to southwest, as if linked to the northern outer rampart. Another rampart is situated in the northeast, running parallel to the eastern outer rampart with similar length and width. A waterway probably existed between them, which may have functioned as a moat when the citadel was still in use. The total length of this additional system of ramparts is about 1,770 m.²⁵

The citadel is surrounded by a system of wide deep moats, close to the base of the ramparts (Figure 9). The Thành Trung and Tiền Thành rivers flow through the citadel. Rows of wooden poles were buried at critical points along the edge of the rampart to reinforce the base. This system of rivers and moats flowed into the citadel through six gates: three along the northern rampart, and three in the western, eastern and southern ramparts.²⁶ Further excavation of pit number 5 (2 × 10 m) near the southeastern corner of the inner rampart was last excavated by the

²⁵ MASANARI and NGUYỄN VĂN QUẢNG, “Nhận thức mới về thành Hóa Châu qua nghiên cứu khảo cổ học” [A New Understanding of the Hóa Châu Citadel through Archaeological Research], 9–26

²⁶ NGUYỄN VĂN QUẢNG, *Nhận thức mới về thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế) qua kết quả khai quật, nghiên cứu giai đoạn 2007–2013* [A New Understanding of the Hóa Châu Citadel (Thừa Thiên Huế)] through Excavation Results and Study from 2007 to 2013], 7.



Figure 10. Cross-section of the southern inner rampart, Hoá Châu citadel. Photograph © Nishimura Masanari.

Việt Nam Archaeological Institute in 1997.²⁷ It revealed stratification, unlike other ramparts, built in thin layers of earth as a result of the ramming method of construction. This rampart was made mainly of yellow sandy earth, supported at the lower levels by natural stones (0.3–0.5 m) on black sandy soil (Figure 10).

Our archaeological excavations from 2009–2011 provided new insights into this citadel.²⁸ Unfired pottery sherds found in the KTR pit suggests that the first period of settlement likely dates to the Sa Huỳnh culture (500–200 BCE). Excavations in pits TN1, KTH, KTR, XM9, XM13, XM22, XM23 and ĐTT.X8 demonstrate that two long mounds, running northeast and southwest from the inner rampart and stretching to the eastern outer rampart and most of the way to the western outer rampart, were earthworks constructed during the Champa period and the Trần period” (Figures 11 and 12). Two stages of development were identified; stage 1 was from the mid-9th century to early 10th century, and stage 2 began around the 14th century (Trần dynasty period). During this period, the

²⁷ VIỆT NAM INSTITUTE OF ARCHEOLOGY, *Báo cáo kết quả khai quật Khảo cổ học di tích thành Hóa Châu, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế* [Report on Results of Archaeological Excavation of the Hóa Châu Citadel, Quảng Thành Commune, Quảng Điền District, Thừa Thiên Huế Province]s

²⁸ MASANARI and NGUYỄN VĂN QUẢNG, [A New Understanding of the Hóa Châu Citadel through Archaeological Research], 9–26.

ground surface was raised and levelled in order to support solid structures in the inner and outer areas of the citadel. Throughout the 15th century (Hồ dynasty), ground-leveling and construction continued. Pit TN3 indicates that a rampart was constructed within the inner citadel, on a northwest-southeast alignment, in the mid-15th century.

The Hóa Châu citadel’s multiple roles were military, administrative, economic and cultural. However, from the Champa period until the late 15th century, it functioned mainly as a military outpost. This changed after 1471, when Đại Việt’s southern territory expanded into Bình Định, and the citadel assumed an administrative and economic function.²⁹

Lôi citadel

The Lôi citadel is located in an area belonging to the wards of Thủy Biều, Thủy Xuân and Phường Đúc in Huế city. It was built in the Long Thọ hills on the southern bank of the Hương River. The Lôi citadel is a rectangular structure, oriented northwest-southeast with a perimeter measuring 1,662 m (Figure 13). The western rampart is 288 m long, with a maximum height

²⁹ NGUYỄN VĂN QUẢNG, [A New Understanding of the Hóa Châu Citadel], 12.



Figure 11. Material excavated at the Hoá Châu citadel, including a fragment of a sandstone pedestal from the inner rampart, 9th–10th century (upper left), Champa period ceramics (upper right), Việt Châu (Yuezhou yao 越州窯) ceramic, China, 9th–10th century (lower left), and Chinese ceramic, 11th–12th century (lower right). Photographs by Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0), Upper right © Nishimura Masanari.

of 7 m and maximum width of 15.6 m. Outside the citadel is the Long Thọ spring, flowing near the rampart into the Hương River. The northern rampart (length 530 m, height 1.5 m) is situated close to the bank of the Hương River, while the eastern rampart (length 370 m, width up to 13 m, height 2.5–3.0 m) follows the channel from the Đá spring, which provided a natural moat. This rampart forms a zigzag of three connected sections. Behind the Dương Xuân Thượng communal house is a large flat area (26 × 21 m) projecting from the rampart. The southern rampart (length 474 m, width up to 17.9 m, height 4 m) yielded many clusters of Cham roof tiles on top of the mid-section. A flattened earth mound (25 × 15 m) also projects from the rampart at this point. These projections may have been where watchtowers were erected on the rampart.

The Lôi citadel was built in a way that made the best use of the natural terrain of the Long Thọ hills. The northern rampart is protected by a natural barrier, the Hương River, while the Long Thọ and Đá springs that flow into the Hương river, were used for both military and drainage purposes. The rampart of the Lôi citadel was built using laterite earth available at the site. Brick walls were constructed on both sides of the rampart to contain the core (Figures 14 and 15).

The construction technique of the rampart is similar to that of the Trà Kiệu citadel (Quảng Nam province) and the Hồ citadel (Phú Yên province). Roof tile fragments found at the southern rampart suggest that the Lôi citadel likely dates to around the 4th–5th century and remained in use until around the 7th century.³⁰

Phú Ốc citadel

This citadel, also known as Lai Thành or Cửa Thiêng, was constructed in an area which is now adjacent to

³⁰ LÂM MỸ DUNG et al., “Kết quả khảo sát thành Lôi tháng 6 năm 2014” [Results of the Survey of Lôi Citadel in June 2014], 686–88.

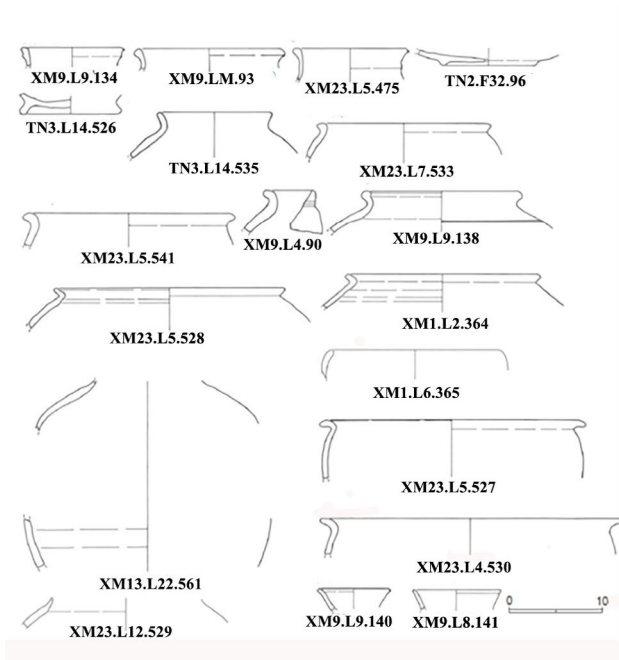


Figure 12. Pre-14th century Champa ceramic forms at Hoà Châu. Key: XM: Xóm (Hamlet); TN: Thành Nội (Inner citadel); L: Lốp (Layer). Drawing © Nishimura Masanari.

Lai Thành village (Hương Vân commune) and Phú Ốc village (Tứ Hạ township) of Hương Trà town. It is situated approximately 800 m south of the Bồ River on an ancient sand dune around 1.0–1.5 m higher than the surrounding rice fields. The citadel has a rectangular rampart. The total length is 2,428 m (Figure 16). The remains of the western rampart are 508 m in length, up to 8.7 m wide and 1.0–1.6 m high. The southern rampart is 660 m long, 8 m wide and about 1.9 m high. The eastern rampart is about 600 m long, about 9 m wide and 1.8 m in height. At the north-eastern corner is the remains of a gateway (called Cửa Thiêng). The northern rampart is 660 m long, about 10 m wide and 1.0–1.5 m high, north of which are the Cồn Tháp temple-towers.

The ramparts were constructed using pure yellow sandy clay combined with laterite (Figure 17).³¹ Blocks of siltstone³² of different sizes were positioned along the outer edge of the rampart apparently to reinforce the foundations, before they were filled with earth. Based on its location, structure and construction techniques, we believe that the Phú Ốc citadel is characteristic of an ancient Champa citadel. Notably, around the Phú Ốc citadel there are many Champa temple-towers including Cồn Tháp, Liễu Cốc, Cồn Đuôi Ruôi, and Cồn Bệ. This indicates that the people of Champa were possibly the builders of the Phú Ốc citadel. These temple-towers,

³¹ The outer half was built of laterite, the inner of alluvial clay. This technique is rarely seen at other Cham citadels and ramparts.

³² Siltstone is also called “đá gan gà” (“chicken-liver stone”) by local people because its colour is similar to that of chicken liver. In Vietnamese, the scientific name is “đá bột kết” or siltstone.

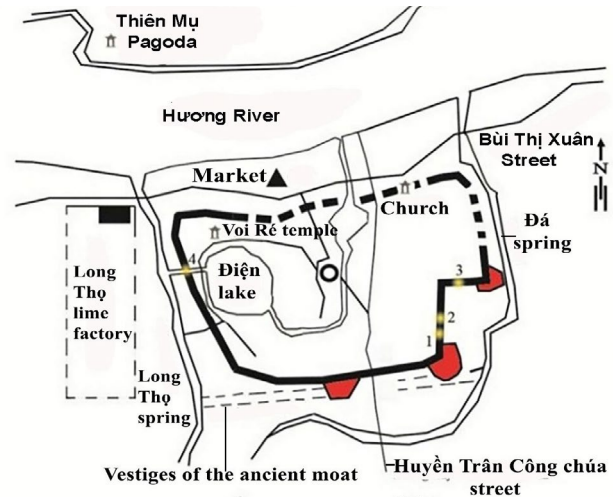


Figure 13. Lôi citadel (Thừa Thiên Huế). Plan © Lâm Mỹ Dung.

especially the Cồn Tháp site, are considered to have been the locations for religious rituals by Cham officials, aristocrats and clergy, who used the Phú Ốc citadel as a political, military and economic centre. However, the date of the citadel has yet to be determined.

Interpreting survey data

Champa citadels and ramparts are considered to be the political, military, economic and cultural centres of the Champa kingdom. They provide important evidence for studying the history and culture of this kingdom. Eight citadels and ramparts discussed above account for almost half of the 17 Champa citadels and ramparts that remain in central Việt Nam today (Figure 18). This large number of citadels and ramparts was associated with the strategic position of Bình-Trị-Thiên. From the end of the 2nd to the beginning of the 14th century, the region is understood to have been a remote northern frontier area of the polity of Lâm Ấp, and later of the Champa kingdom. It bordered Cửu Chân district during the period of Chinese domination in the 1st millennium, and later the Đại Việt state. This area was the front line where military conflicts frequently took place, a distant barrier in the north for the capital in the south, and a springboard from which Champa could defend itself or attack the area north of the Ngang Pass. However, the number of citadels and ramparts should have been greater, given the frequency of conflicts between Champa and China, then Đại Việt. Furthermore, the region was gradually absorbed into the territory of Đại Việt between 1069 and 1306. As a result, many citadels and ramparts were probably destroyed without a trace.³³

³³ According to the *Đại Việt sử ký toàn thư* [Complete Annals of Đại Việt], the governor of Giao Châu, Nguyễn Phu, attacked Lâm Ấp in 353, destroying more than 50 citadels and ramparts. See ĐÀO DUY ANH, trans., [Complete Annals of Đại Việt], 137. This reflects the fact that there were many citadels and ramparts at Lâm Ấp.



Figure 14. Cross-section of the eastern rampart at the Lôi citadel. Photograph © Nguyễn Hữu Mạnh.



Figure 15. Brick wall of the eastern rampart, the Lôi citadel. Photograph © Nguyễn Hữu Mạnh.

In addition to warfare, a combination of human settlement, cultivation and harsh natural conditions likely led to the ancient citadels and ramparts falling into ruin. In places, where sections of the ramparts remain, the sites are now used as cemeteries. Currently, only four of eight sites in the region have been excavated, thus providing limited data for our understanding of these sites.

Location

Citadels and ramparts in the region were built on different terrains, although they were more commonly sited on plains. Lâm Ấp, Hoàn Vương, and Lôi are located in the mountains, on hills and on mounds, while Uẩn Áo, Thuận Châu, Phú Ốc, and Hóa Châu, are situated on riverside plains, and Cao Lao Hạ is on a coastal plain.

The Champa people always took advantage of the natural terrain and made use of the natural protection provided by perilous mountainous and hilly areas, or rivers and streams. Furthermore, important river systems including the Gianh, Kiến Giang, Thạch Hãn, Bồ and Hương Rivers, provided important connections with trading centres located at coastal estuaries. To

the east of these rivers were ports, urban areas and international trade centres, which were the lifelines of the kingdom of Champa. Their location near rivers and estuaries made access difficult; yet at the same time, it helped to regulate the system of rivers and moats around the citadels and ramparts. This created favourable conditions for the management and control of river transportation and east-west trading routes. The citadels and ramparts located near the sea often assumed the additional tasks of controlling and managing maritime trade routes and tax-collecting.

Another common feature are the temple-towers that were mostly built outside but near the citadels and ramparts, and which served as ritual centres. For instance, Lâm Ấp ruined rampart is associated with Lôi Giàng tower; Hoàn Vương rampart with Vân Tập tower; Uẩn Áo citadel with Mỹ Đức and Đại Hữu towers; Thuận Châu citadel with Dương Lệ, Võ Thuận and Hà My towers; Phú Ốc citadel with Cồn Tháp, Cồn Đuôi Ruôi and Liễu Cốc towers; Lôi citadel with Sơn Điền tower; and Hóa Châu citadel with the Phú Lương, Triều Sơn, and Cổ Tháp towers.

Structure

Our field survey results indicate that Champa citadels and ramparts in this region are of the following structural types: a single rampart, which includes the majority of sites (Cao Lao Hạ, Uẩn Áo, Thuận Châu, Lôi, Phú Ốc), or a double rampart (Hóa Châu). Based on their shape, the citadels and ramparts are of three types: long wall (Lâm Ấp, Hoàn Vương), sub-rectangular (Uẩn Áo, Thuận Châu, Hóa Châu, Lôi), and rectangular (Cao Lao Hạ, Phú Ốc).

The sites are of medium size, with the largest, Hóa Châu citadel, ranking second only to the Đồ Bàn citadel in Bình Định. Their size reflects their historical function and the economic conditions in each area. The majority of citadels and ramparts served a military purpose, although some also functioned as the headquarters of prefectures. There is currently no evidence for the existence of a Champa capital in this region.

Construction technique

At present only the Hóa Châu citadel has been excavated and the construction techniques of its earthworks surveyed and studied in more detail, while at other ramparts (Lôi, Phú Ốc and Cao Lao Hạ) the only investigations have been surface surveys and cross-sections of the collapsed sections. Therefore, our understanding of the construction techniques of these citadels and ramparts is limited. Based on our field surveys and published data, we found that three types of construction technique were used. The first type, represented by the Lâm Ấp rampart, mainly used

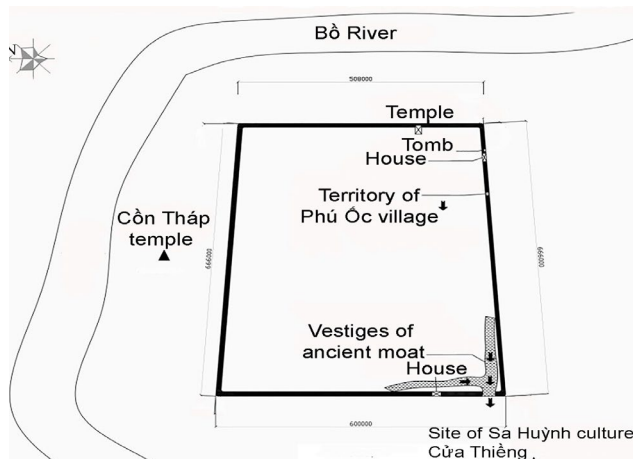


Figure 16. Phú Ốc citadel (Thừa Thiên Huế). Plan by Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

stones. The second type, including the Hoàn Vương old rampart and the citadels Cao Lao Hạ, Uẩn Áo, Thuận Châu, Hóa Châu and Phú Ốc, primarily used a mixture of earth, brick fragments and pebbles. Rampart bases were reinforced at important points with wooden poles or stone blocks laid widthways or lengthways beneath the rampart. The third type, at the Lôi citadel, demonstrates the use of earth to form the core between brick walls built on either side of the rampart.

Dating

These citadels were constructed at different times during the Lâm Ấp-Champa period. It is possible to specify the dates of some of the citadels and ramparts, such as the Lâm Ấp ruined rampart (4th century, Lâm Ấp period), the Lôi citadel (4th–5th century, Lâm Ấp period), and the Hóa Châu and Cao Lao Hạ citadels (ca. 9th–10th century, Champa period), while the dates of the remaining citadels and ramparts have yet to be determined, due to a lack of historical records and scientific evidence. Further research is therefore needed to shed light on this issue.

Occupation and transmission of use

Due to their location adjacent to Đại Việt territory to the north, and its subsequent southward expansion, most Champa citadels and ramparts in Bình-Trị-Thiên became occupied by the Vietnamese during the Trần and Later Lê periods. With Đại Việt's expansion to the Hải Vân Pass at the region's southern border (from 1307), sites such as Cao Lao Hạ, Uẩn Áo, Thuận Châu and Hóa Châu were used as military bases and administrative centres. The Hóa Châu citadel became the southernmost outpost for Đại Việt's defence against Champa's resistance, and a springboard for its expansion southwards until the Later Lê period (before 1471). After 1471, when Đại Việt expanded further south to the Cầm Pass (Phú Yên), the region of Bình-Trị-Thiên was no longer a frontier area, and the functions of the citadels and ramparts shifted from that

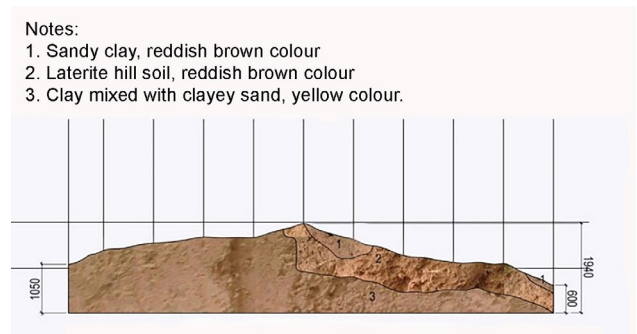


Figure 17. Cross-section of the southern rampart, Phú Ốc citadel. Drawing by Nguyễn Văn Quảng (CC BY-NC 4.0).

of military bases to become administrative and political centres of prefectures and districts.

Comparisons with other citadels south of the Hải Vân Pass

Similar to Champa citadels and ramparts in other areas of the kingdom of Champa (see Appendix), those in Bình-Trị-Thiên were mostly built on plains near large rivers and confluences, to control important positions in the area. Some citadels and ramparts near river mouths, such as Cao Lao Hạ, are similar to those south of the Hải Vân Pass, such as the Cổ Lũy-Phú Thọ and Bàn Cờ citadels in Quảng Ngãi and the Bình Lâm citadel in Bình Định. Most of these citadels and ramparts possessed a single rampart of irregular rectangular shape with surrounding moat, which was connected to a main river. They were built mostly of rammed earth mixed with bricks and pebbles, with stones or wooden poles used to reinforce the base. The cross-section of the ramparts has the shape of an irregular trapezium with an upright outer side and a more sloped inner side.

Champa citadels and ramparts in Bình-Trị-Thiên also show certain differences to those south of the Hải Vân Pass. These differences are defined by the region's geographical terrain and the diversity of their structures. They were constructed in hilly areas such as Hoàn Vương or on high mountain ranges like Lâm Ấp, but these are not found in the area south of the Hải Vân Pass. The zigzag structure of the eastern rampart of Lôi citadel is the only such example, while the double rampart of the Hóa Châu citadel with two or three sections at the northwest and southwest corner, is also unique to this region. Notably, in the area south of the Hải Vân Pass, temple-towers were built within the citadels at Chas and Đồ Bàn, while temple-towers in Bình-Trị-Thiên were usually built outside the citadels. Furthermore, the technique of using large-sized laterite blocks to build the inner walls in the Đồ Bàn citadel has yet to be identified in Bình-Trị-Thiên.³⁴

³⁴ LÊ ĐÌNH PHỤNG, *Di tích văn hóa Chăm ở Bình Định* [Champa Cultural Relics in Bình Định], 35

Conclusion

Based on the results of field surveys, this article provides details of the location, structure, construction technique, date and occupation of eight Champa citadels and ramparts situated in Bình-Trị-Thiên. This research complements the previous work of other scholars, particularly Western scholars, in the study of Champa culture in the north of the kingdom.

The development of the Champa kingdom in Bình-Trị-Thiên is marked not only by the existence of many temple-towers, sculptures and inscriptions, but also by the system of citadels and ramparts in this region. The presence of these built monuments shows that Bình-Trị-Thiên played an important role in the history of Champa. That citadels and ramparts were built on various

terrains using different techniques demonstrates that the Champa people knew how to adapt to, and make best use of, the natural environs for the construction of religious, architectural and military works.

Citadels and ramparts in Bình-Trị-Thiên possess both similarities and differences when compared to those in the south of Hải Vân Pass. Similarities, however, are more evident, indicating that Champa culture in this region was a well-integrated part of the landscape of the Champa kingdom in central Vietnam. Differences between the culture, citadels and ramparts in the region of Bình-Trị-Thiên and those to the south, during the Champa period, were mostly related to geographical and historical factors. They also depended greatly on the economic, military, and political balance between different centres of power.

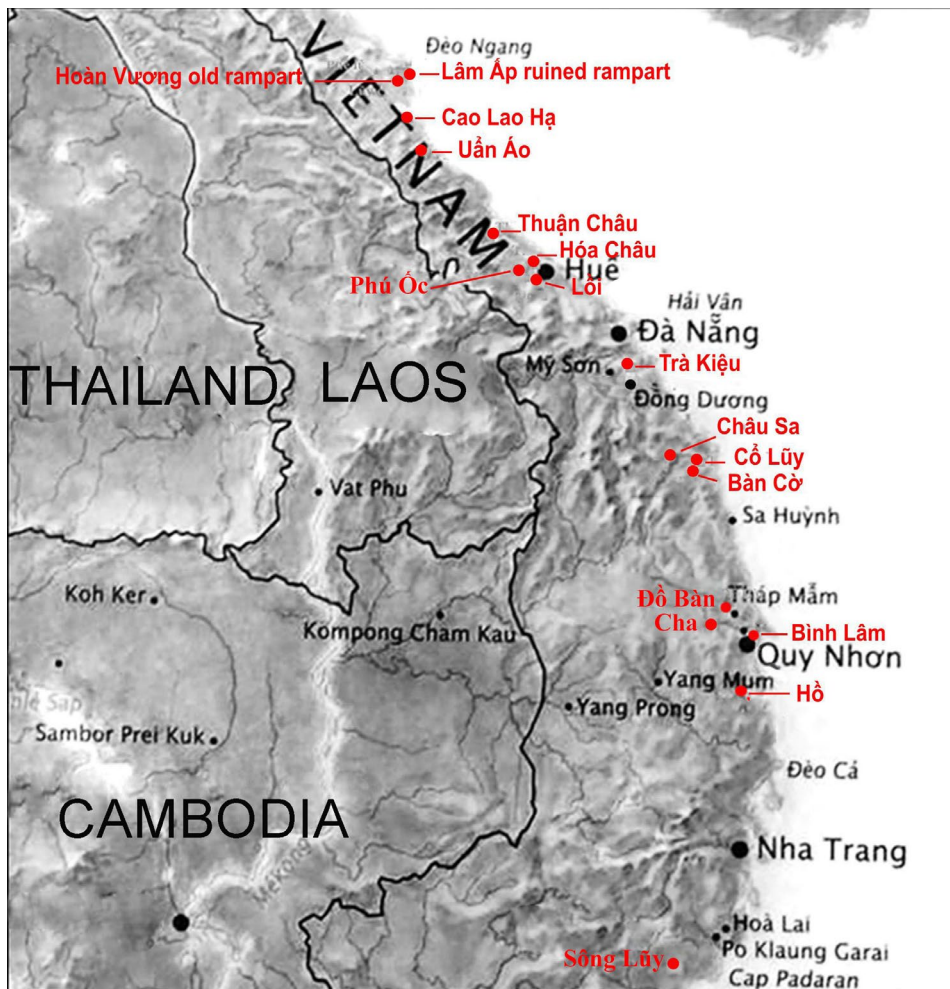

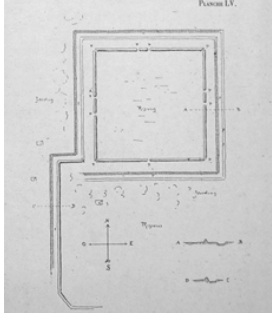


Figure 18. Distribution of the extant remains of citadels and ramparts in central Việt Nam. Neighbouring areas of Thailand, Laos and Cambodia are also shown. Base map reproduced from BAPTISTE and ZÉPHIR, eds., *Trésors d'art du Vietnam* [Art Treasures from Vietnam], cover page. © Pierre Baptiste. Modified with permission, sites added in red by the author.

Appendix: List of extant Champa citadels and ramparts in the area south of the Hải Vân Pass

Site location, test pit, excavation data	Structure, construction technique	Cultural association, date	Plan
<p>Trà Kiệu citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trà Kiệu village, Duy Trinh commune, Duy Xuyên district, Quảng Nam province. • Test pits: 1990, 1997. • Excavations: 1927–1928, 1990, 1993, 1996–2000, 2003. 	<ul style="list-style-type: none"> • Single-ring, rectangular rampart. • Sandy clay core between brick walls on each side of the rampart. • Foundation reinforced with a layer of stones, similar to the construction of Lôi citadel (Huế) and Hồ citadel (Phú Yên). 	<p>A multi-phase site:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Pre-Champa, cultural layer 1 (2nd century BCE–2nd century CE). • Champa period, cultural layer 2 (phase 1: 3rd–7th century; phase 2: 7th–15th century, interrupted 8th–11th century). • Numerous architectural layers, 4th century onwards.³⁵ 	 <p>Plan of Trà Kiệu citadel.³⁶</p>
<p>Châu Sa citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Châu Sa village, Tịnh Châu commune, Sơn Tịnh district, Quảng Ngãi province. • South of the Trà Khúc river, north of the Hàm Giang river flowing to Sa Kỳ seaport. 	<ul style="list-style-type: none"> • Double-ring rampart: inner (rectangular, nearly square) and outer (rectangular, running east-west, southwest corner remains open). • Earth with brick fragments; carefully rammed. 	<p>Probably existed during the Indrapura dynasty (875–991) based on the Châu Sa stele (825 śaka, i.e. 903).³⁷</p>	 <p>Plan of Châu Sa citadel.³⁸</p>

³⁵ GLOVER, NGUYỄN KIM DUNG and PRIOR, “Mùa khai quật 2000–2001 ở kinh thành Champa cổ tại Trà Kiệu và Gò Cẩm” [The Excavation Season 2000–2001 at the Ancient Champa Citadel in Trà Kiệu and Gò Cẩm], 636.

³⁶ For more about the Trà Kiệu citadel and plan, see ĐỖ TRƯỜNG GIANG, SUZUKI, NGUYỄN VĂN QUẢNG and YAMAGATA, “Champa citadels”, 72. <https://doi.org/10.1163/22879811-12340006>.

³⁷ NGÔ VĂN DOANH, [Ancient Champa Culture], 27.

³⁸ For the plan, see PARMENTIER, *Inventaire Descriptif des Monuments Chams de L'Annam: Planches* [Descriptive Inventory of the Cham Monuments of Annam: Plates], vol. 1, pl.LV. <https://bit.ly/MonumentsChams>

<p>Bàn Cờ citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phường Đình hamlet, An Đại village, Nghĩa Hiệp commune, Tư Nghĩa district, Quảng Ngãi province. • On a natural hill situated on a plain. 	<ul style="list-style-type: none"> • Single-ring rampart, relatively square in shape. • Built of earth. 	<p>Ca. 9th century.³⁹</p>	<p>No known plans published.</p>
<p>Cổ Lũy citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cổ Lũy village, Nghĩa Phú commune, Tư Nghĩa district, Quảng Ngãi province. • On the right bank of Trà Khúc river, near the confluence of Trà Khúc and Phú Thọ rivers, flowing to the sea at the Đại estuary. • Test pit: 1998. • Excavation: 2004. 	<ul style="list-style-type: none"> • Single-ring rampart. • Earth with brick fragments. 	<p>Two cultural strata:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cultural stratum 1 (upper): early and later architectural works; construction 4th–7th century.⁴⁰ • Cultural stratum 2 (lower layers): no remains of structures,⁴¹ dated early 2nd–3rd century. 	<p>No known plans published.</p>
<p>Bình Lâm citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bình Lâm village, Phước Hòa commune, Tuy Phước district, Bình Định province. • Downstream area of the Kôn River, adjacent and connected to the Thị Nại lagoon. 	<ul style="list-style-type: none"> • Single and rectangular rampart, running east-west. • Earth core between brick walls on each side of the rampart (intermittent), rammed layers of earth and brick fragments between brick walls.⁴² 	<p>Ca. 10th century.⁴³</p>	<p>No known plans published.</p>


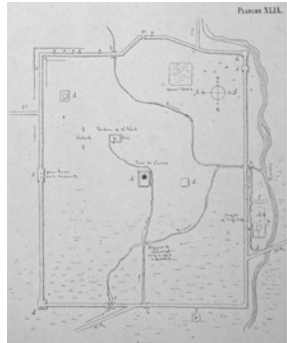
³⁹ LÊ HỒNG KHÁNH, “Một vấn đề về các di tích Chăm trong lưu vực sông Trà Khúc, Quảng Ngãi” [Some Issues Regarding Champa Monuments in the Trà Khúc River Basin, Quảng Ngãi], 282.

⁴⁰ LÂM MỸ DUNG and NGUYỄN ANH THU, “Cổ Lũy - Phú Thọ (Quảng Ngãi) trong bối cảnh văn hóa Champa nửa đầu thiên niên kỷ I Công nguyên” [Cổ Lũy - Phú Thọ (Quảng Ngãi) in the Context of Champa Culture in the First Half of the First Millennium], 60.

⁴¹ LÂM MỸ DUNG and NGUYỄN ANH THU, [Cổ Lũy - Phú Thọ (Quảng Ngãi) in the Context of Champa Culture in the First Half of the First Millennium], 46.

⁴² NGÔ VĂN DOANH, [Ancient Champa Culture], 269.

⁴³ LÊ ĐÌNH PHỤNG, [Champa Cultural Relics in Bình Định], 330.

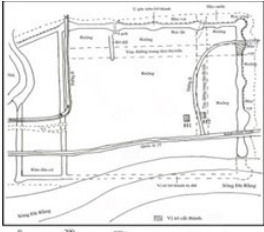
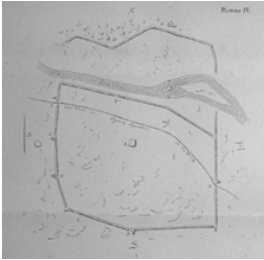
<p>Cha citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • An Thành village, Nhơn Lộc commune, An Nhơn town, Bình Định province. • On a plain, south of the Kôn River. • Excavation: 2015, 2016. 	<ul style="list-style-type: none"> • Double rampart: inner and outer walls. • Earth core with brick fragments between brick walls on each side of the rampart (intermittent). • Excavation results (2015): one unevenly thick cultural stratum with many architectural objects and building materials such as bricks, roof tiles and terracotta utensils. 	<ul style="list-style-type: none"> • Ca. 4th–6th century to 1471. • Excavation results (2015): three architectural layers from the lowest dated 4th–6th century (layer KT01), to 9th–10th century (KT02), and 15th century (KT03).⁴⁴ 	 <p>Plan of the Cha citadel.⁴⁵</p>
<p>Đồ Bàn citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhơn Hậu commune, An Nhơn district, Bình Định province. • South of the Đập Đá River (branch of the Kôn River). 	<ul style="list-style-type: none"> • Single rampart, unevenly rectangular. • Built mostly of earth, some portions are reinforced with laterite blocks. 	<p>Ca. 13th–15th century, in use until 18th century when it became the central citadel of the Emperor Nguyễn Nhạc.⁴⁶</p>	 <p>Plan of the Đồ Bàn citadel.⁴⁷</p>

⁴⁴ LẠI VĂN TỚ, “Thành Cha trong lịch sử Chămpa” [The Cha Citadel in the History of Champa], 69.

⁴⁵ For the plan, see LẠI VĂN TỚ, [The Cha Citadel in the History of Champa], 75.

⁴⁶ LÊ ĐÌNH PHỤNG [Champa Cultural Relics in Bình Định], 337.

⁴⁷ For the plan, see PARMENTIER, [Descriptive Inventory of the Cham Monuments of Annam], vol. 1, pl. XLIX, <https://bit.ly/MonumentsCams>

<p>Hồ citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Định Thọ village, Phú Hòa town, Phú Hòa district, Phú Yên province. • North of the Đà Rằng River. • Excavation: 2003, 2004, 2008, 2009. 	<ul style="list-style-type: none"> • Double-ring rampart (inner and outer walls); rectangular. • A fifth wall inside the citadel runs north-south, parallel to and 700 m away from the eastern rampart, dividing the area into eastern and western sections. • A sixth wall runs parallel along the west of the outer rampart like a shield on the mountain side, 360 m long. • Eastern and western sections built of earth core between brick walls on each side of the rampart, similar to Lôi citadel (Huế) and Trà Kiệu citadel. 	<p>3rd–5th century.⁴⁸</p>	 <p>Plan of the Hồ citadel.⁴⁹</p>
<p>Sông Lũy citadel:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sông Lũy commune, Bắc Bình district, Bình Thuận province. • On a plain south of the Lũy River, adjacent to a mountainous area to the west. 	<p>Sub-rectangular rampart, built of earth, and stone (possibly laterite), and pebbles.</p>	<p>Built by King Po Kathit (1421/1433–1448/1460), ca. mid-15th century.</p>	 <p>Plan of the Sông Lũy citadel.⁵⁰</p>

⁴⁸ For the structure and dating of this citadel, see QUẢNG VĂN SƠN, “Di tích thành Hồ - Phú Yên qua tư liệu khai quật khảo cổ học” [The Hồ Citadel - Phú Yên from Archaeological Excavations], 51.

⁴⁹ See ĐẶNG VĂN THẮNG and PHÍ NGỌC TUYẾN, *Thành cổ ở Phú Yên: Tư liệu và nhận thức* [Ancient Citadels in Phú Yên: Materials and Understandings], 201. Also PARMONTIER, [Descriptive Inventory of the Cham Monuments of Annam], vol. 1, pl. XXVII, <https://bit.ly/MonumentsCams>.

⁵⁰ See PARMONTIER, [Descriptive Inventory of the Cham Monuments of Annam], vol. 1, pl. IV, <https://bit.ly/MonumentsCams>.

References

- BAPTISTE, Pierre and Thierry ZÉPHIR, eds. *Trésors d'art du Vietnam: La sculpture du Champa, Ve-XVe siècles* [Art Treasures from Vietnam: Champa Sculpture, 5th–15th centuries]. Paris: Réunion des musées nationaux: Musée des arts asiatiques Guimet, 2005.
- CADIERE, Léopold. "Vestiges de l'occupation chame au Quảng Bình" [Remains of the Cham Occupation in Quảng Bình]. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient* 4 (1904): 432–36.
- _____. "Monuments et souvenirs chams du Quảng Trị et du Thừa Thiên" [Cham Monuments and Remains from Quảng Trị and Thừa Thiên]. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient* 5 (1905): 185–95.
- CLAEYS, Jean-Yves. "Introduction à l'étude de l'Annam et du Champa" [Introduction to the Study of Annam and Champa]. *Bulletin des Amis du vieux Hué*, no. 1–2 (1934): 1–144.
- DƯƠNG VĂN AN. *Ô Châu Cận Lục* [Recent Records of Ô Prefecture]. Translated and edited by Nguyễn Khắc Thuần. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2009.
- ĐÀO DUY ANH. *Lịch sử Cổ đại Việt Nam* [Ancient History of Việt Nam]. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 1998.
- ĐẶNG VĂN THẮNG and PHÍ NGỌC TUYẾN. *Thành cổ ở Phú Yên – Tư liệu và nhận thức* [Ancient Citadels in Phú Yên – Materials and Understandings]. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2018.
- ĐỖ TRƯỜNG GIANG, SUZUKI Tomoni, NGUYỄN VĂN QUẢNG and YAMAGATA Mariko, "Champa Citadels: An Archaeological and Historical Study." *Asian Review of World Histories* 5, no. 2 (July 2017): 70–105. <https://doi.org/10.1163/22879811-12340006>
- FINOT, Louis. "La Religion des Chams d'après les monuments, étude suivie d'un Inventaire sommaire des monuments Chams de l'Annam" [The Religion of the Chams According to the Monuments, a Study Followed by an Inventory of the Cham Monuments of Annam]. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient* 1 (1901): 12–33.
- GLOVER, Ian, NGUYỄN KIM DUNG and Ruth PRIOR. "Mùa khai quật 2000–2001 ở kinh thành Champa cổ tại Trà Kiệu và Gò Cẩm, tỉnh Quảng Nam, miền Trung Việt Nam" [The Excavation Season 2000–2001 at the Ancient Champa Citadel in Trà Kiệu and Gò Cẩm, Quảng Nam Province, Central Vietnam]. In *Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam* [One Century of Việt Nam Archaeology], volume II, 635–652. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2005.
- LẠI VĂN TỚI. "Thành Cha trong lịch sử Chămpa – Những kết quả nghiên cứu mới" [The Cha Citadel in the History of Champa – New Research Results]. In *Kỷ yếu hội thảo "Biển với lục địa – Vai trò và mạng lưới giao lưu ở lưu vực các dòng sông miền Trung"* [Proceedings of the Symposium "The Sea and Continents – Roles and Networks of Communication in the Basin of Central Rivers"], 61–76. Hà Nội, 2016.
- LÂM MỸ DUNG and NGUYỄN ANH THU. "Cổ Lũy-Phú Thọ (Quảng Ngãi) trong bối cảnh văn hóa Champa nửa đầu thiên niên kỷ I Công nguyên" [Cổ Lũy-Phú Thọ (Quảng Ngãi) in the Context of Champa Culture in the First Half of the First Millennium]. *Tạp chí Khảo cổ học*, no. 1 (2009): 45–61.
- LÂM MỸ DUNG, NGUYỄN HỮU MẠNH, NGUYỄN VĂN QUẢNG, NGUYỄN NGỌC TÂN, and TRẦN SẮC NHÃ. "Kết quả khảo sát thành Lôi tháng 6 năm 2014" [Results of the Survey of Lôi Citadel in June 2014]. In *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2014* [New Archaeological Discoveries in 2014], 686–88. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2015.
- LÊ ĐÌNH PHỤNG. *Di tích văn hóa Chămpa ở Bình Định* [Champa Cultural Relics in Bình Định]. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2002.
- LÊ ĐÌNH PHỤNG and PHẠM VĂN TRIỆU. "Đào thám sát thành Cao Lao Hạ (Quảng Bình)" [Test Excavation of the Cao Lao Hạ Citadel (Quảng Bình)]. In *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2006* [New Archaeological Discoveries in 2006], 783–85. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2007.
- LÊ HỒNG KHÁNH. "Một số vấn đề về các di tích Chăm trong lưu vực sông Trà Khúc, Quảng Ngãi" [Some Issues about Champa Monuments in the Trà Khúc River Basin, Quảng Ngãi]. In *Kỷ yếu hội thảo "Biển với lục địa – Vai trò và mạng lưới giao lưu ở lưu vực các dòng sông miền Trung"* [Proceedings of the Workshop "Sea and Continents – Roles and Networks of Communication in the Basin of Central Rivers"], 272–290. Hà Nội, 2016.
- LÊ QUÝ ĐÔN. *Phủ biên Tạp lục* [Miscellaneous Chronicles of the Pacified Frontier]. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, 2007.
- LUNET DE LAJONQUIÈRE, Étienne E. *Atlas Archéologique de L'Indochine. Monuments du Champa et du Cambodge* [Archaeological Atlas of Indochina. Monuments of Champa and Cambodia]. Publica-

- tions de l'École française d'Extrême-Orient. Paris: E. Leroux, 1901.
- LƯƠNG NINH. *Lịch sử Vương quốc Champa* [History of the Champa Kingdom]. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, 2006.
- MASPERO, Georges. *Vương quốc Champa* [The Kingdom of Champa]. Translated by Bảo tàng Lịch sử Việt Nam [Vietnam National Museum of History]. Edited by Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp tại Hà Nội [École française d'Extrême-Orient in Hà Nội]. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2020.
- MASANARI Nishimura and NGUYỄN VĂN QUẢNG. “Nhận thức mới về thành Hóa Châu qua nghiên cứu khảo cổ học” [A New Understanding of the Hóa Châu Citadel through Archaeological Research]. *Tạp chí Khảo cổ học*, no.4 (2013): 9–26.
- Ngô Sĩ LIÊN. *Đại Việt sử ký toàn thư* [Complete Annals of Đại Việt]. Rev. ed. Translated by Đào Duy Anh. 2 vols. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, 2004.
- NGÔ VĂN DOANH. *Văn hóa cổ Chăm-pa* [Ancient Champa Culture]. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hoá quốc gia, 2002.
- _____. *Thành cổ Chăm-pa: Những dấu ấn của thời gian* [Champa Ancient Citadels: Imprints of Time]. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới, 2011.
- NGUYỄN VĂN QUẢNG. “Vai trò của thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế) trong lịch sử Champa và Đại Việt: tiếp cận qua những kết quả nghiên cứu khảo cổ học” [The Role of the Hóa Châu Citadel (Thừa Thiên Huế) in the History of Champa and Đại Việt: Approaching through the Results of Archaeological Research]. *Tạp chí Khảo cổ học*, no.5 (2015): 38–61.
- _____. *Nhận thức mới về thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế) qua kết quả khai quật, nghiên cứu giai đoạn 2007–2013* [A New Understanding of the Hóa Châu Citadel (Thừa Thiên Huế) through the Results of Excavation and Research in 2007–2013]. Research project, Huế University, approved in December 2016.
- NHÓM NGHIÊN CỨU TRẺ [Young Researchers Group]. *Kỷ yếu hội thảo chuyên đề “Thành lũy cổ ở khu vực Bình-Trị-Thiên”* [Proceedings of the Symposium “Ancient Citadels and Ramparts in Bình-Trị-Thiên Area”]. Huế: Phân viện nghiên cứu Văn hoá – Nghệ thuật miền trung, 2001.
- PARMENTIER, Henri. *Inventaire descriptif des monuments çams de l’Annam* [Descriptive Inventory of the Cham Monuments of Annam]. 2 vols. Paris: Ernest Leroux, 1909–18. <https://bit.ly/MonumentsCams>
- PHẠM VĂN TRIỆU. “Phế đô Lâm Ấp (Quảng Bình)” [The Lâm Ấp Ruined Citadel (Quảng Bình)]. In *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2006* [New Archaeological Discoveries in 2006], 792. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2007.
- QUẢNG VĂN SƠN. *Di tích thành Hồ – Phú Yên qua tư liệu khai quật khảo cổ học* [The Hồ Citadel – Phú Yên from Archaeological Excavations]. MA diss., Hồ Chí Minh City National University, 2016.
- QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN [National History Office Of The Nguyễn Dynasty]. *Đại Nam nhất thống chí* [Geography of the Unified Đại Nam]. 2 vols. Translated by Phạm Trọng Điềm. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa, 1992.
- TRẦN ĐÌNH HẰNG. “Phế lũy Lâm Ấp, Lũy cũ Hoàn Vương ở tỉnh Quảng Bình” [Lâm Ấp Ruined Rampart, Hoàn Vương Old Rampart in Quảng Bình Province]. In *Kỷ yếu hội thảo chuyên đề “Thành lũy cổ ở khu vực Bình-Trị-Thiên”* [Proceedings of the Symposium “Ancient Citadels and Ramparts in Bình-Trị-Thiên area”], 8–21. Huế: Phân viện nghiên cứu Văn hoá – Nghệ thuật miền trung, 2001.
- VIỆN KHẢO CỔ HỌC VIỆT NAM [Việt Nam Institute Of Archaeology]. *Báo cáo kết quả khai quật Khảo cổ học di tích thành Hóa Châu, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế* [Report on the Archaeological Excavation of the Hóa Châu Citadel, Quảng Thành Commune, Quảng Điền District, Thừa Thiên Huế Province]. Thừa Thiên Huế History Museum, 1997.

Biography:

Dr. Nguyễn Văn Quảng is currently the Associate Dean of the Faculty of History, University of Sciences, Huế University in Việt Nam. In 2010, he received his MA in Archaeology from the University of Social Sciences and Humanities, Việt Nam National University in Hà Nội, with his dissertation titled “Champa Culture in Thừa Thiên Huế.” In 2018, he successfully completed his PhD thesis in Archaeology, titled “Remains of Champa Temple-Towers, Citadels and Ramparts in Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế” at the same institution. He has participated in research and excavations at several archaeological sites in Vietnam including the Thăng Long imperial citadel, Hóa Châu citadel, Cổ Lũy citadel, and Linh Thái temple-tower. He has taught at the University of Sciences in Huế for 15 years and published 30 articles, both domestically and internationally. He has also co-authored a student reference book *Nhân học đại cương* [Introduction to Anthropology] (2016), and the monograph *Thành Hoá Châu: Lịch sử và Văn hoá* [Hoá Châu Citadel: History and Culture] (2021).

About *Pratu*

Pratu: Journal of Buddhist and Hindu Art, Architecture and Archaeology of Ancient to Premodern Southeast Asia is funded by the Alphawood Foundation, under the auspices of the Southeast Asian Art Academic Programme (SAAAP). The journal is managed and edited by a group of research students and alumni in the Department of History of Art and Archaeology at SOAS University of London, in collaboration with an advisory group formed of members of SAAAP's Research & Publications Committee.

Pratu is conceived as a site for emerging scholars to publish original research and reports related to the journal's remit, which adheres to that of SAAAP itself. This covers 'study of the built environment, sculpture, painting, illustrated texts, textiles and other tangible or visual representations, along with the written word related to these, and archaeological, museum and cultural heritage'.

For more information about *Pratu*, including other published articles and reports, and submission guidelines for authors, please visit <https://pratujournal.org/>.

Copyright Information

Articles and reports are licensed under a Creative Commons Attribution License (CC BY-NC 4.0). This enables all content to be shared, copied and redistributed in any medium or format, with permissible exceptions where required. See individual figure captions for the copyright status of illustrations. Those images accompanied by the copyright symbol © are not covered by the Creative Commons licence and cannot be further reproduced without the permission of the copyright owner. For more information see <https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/>.

Disclaimer

The views expressed in *Pratu* are those of the authors and not necessarily those of the *Pratu* team.

The *Pratu* team

Editorial team:

Panggah Ardiyansyah
Udomluck Hoontrakul
Duyen Nguyen
Sonetra Seng
Heidi Tan
Ben Wreyford

Advisory group:

Ashley Thompson, Hiram W. Woodward Chair in Southeast Asian Art, Department of History of Art and Archaeology
Christian Luczanits, David L. Snellgrove Senior Lecturer in Tibetan and Buddhist Art, Department of History of Art and Archaeology
Crispin Branfoot, Reader in the History of South Asian Art and Archaeology, Department of History of Art and Archaeology

SAAAP Administrative Support:

Alan Goulbourne, SAAAP Project Manager
Siris Karadia, SAAAP Project Administrator

Design and Layout:

Christian Luczanits
Owen Hoadley
Alex Stillwell

Acknowledgement

Our sincere thanks to the anonymous scholars providing peer review of *Pratu* articles.